

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 154, Chúa Nhật 25.09.2011

MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu: Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội Vatican
2

TÔI MUỐN THẤY MỘT BÀI GIẢNG Phó tế GB. Maria Nguyễn
Định

ĐIỀU RU BUỒN Lm. VĨNH SANG, DCCT

AI ĐƯỢC MỜI GỌI PHẢI NÊN THÁNH ? Lm. PX. Ngô Tôn
Huấn

AI CÓ LÝ ? Lm. Giuse Việt,
O.Carm.

Huấn dụ Xã Hội của GHCG - CÁC ĐỊNH CHUẨN CHÍNH YẾU Tiến sĩ Nguyễn Học
Tập

THA THỨ ĐỜI NÀY VÀ ĐỜI SAU Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh,
MD

GÓP MỘT TAY Br.
Huynhquảng

Ứng sinh Linh mục Giáo phận học và sống tương quan với gia đình Lm. MP. Trần Minh Huy,
pss

ĐỌC KINH THÁNH TRONG GIA ĐÌNH Lm. Minh Anh biên
tập

ẢNH HƯỞNG CỦA NĂNG TRÊN CƠ THỂ Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức
M.D.

NHỎ VÀ TO Chuyện phiếm của Gã
Siêu

Lời Giới Thiệu: Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Hiến Chế Tín Lý Về Giáo Hội - Lumen Gentium

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

Lời Giới Thiệu

Căn cứ vào những vấn đề đã được trình bày, ngày nay ai cũng công nhận Hiến Chế tín lý về Giáo Hội là then chốt của cả Công Đồng Vaticanô II. Là vì, sau thế chiến thứ nhất, vấn đề bản tính Giáo Hội đã trở thành trọng tâm của các cuộc tranh luận về thần học. Quả thực các Công Đồng trước, như lịch sử chứng minh, đã luôn cố gắng đưa ra những giải đáp thích hợp với nhu cầu thời cuộc; nhưng vấn đề bản tính sâu xa của Giáo Hội vẫn còn là trọng tâm cho các cuộc tranh luận và cho các quyết định của Công Đồng Vaticanô II.

Người ta có thể viện dẫn nhiều lý do lịch sử, xã hội, thần học để giải thích cho sự tập trung chủ đề ấy về Giáo Hội.

Công Đồng Vaticanô I, do những đòi hỏi của thời cuộc, đã khởi sự suy tư về bản tính thần học của Giáo Hội. Tuy nhiên, chương trình quá rộng rãi và hoàn cảnh chính trị bất lợi đã không cho phép công cuộc khẩn thiết ấy được kết thúc tốt đẹp. Bởi vậy, những chương trình dang dở của Vaticanô I cần phải được bổ túc cấp thời, nếu không, khoa Giáo hội học có nguy hiểm là quá thiên về một phía, tức về quyền tối thượng của Giáo Hoàng Rôma và các quyền bính của Ngài, dễ làm phương hại đến những giá trị khác trong Giáo Hội.

Hơn nữa, sau thế chiến thứ nhất, một tình trạng mới đã nảy sinh, lôi kéo theo một lối nhìn mới về Giáo Hội và một cách thức cảm nghiệm mới về những thực tại của Giáo Hội. Để có lối nhìn mới đó - ngoài những yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội mà chúng ta không muốn nhắc tới ở đây - chúng ta hãy nêu lên những động lực sau đây thuộc khoa Giáo hội học đã gây nên một ảnh hưởng không nhỏ:

a) Phong trào Công giáo Tiến Hành hoặc những phong trào tương tự trong giáo dân đã cổ vũ một tinh thần tông đồ mới và đồng thời làm cho họ tin tưởng cách chính đáng là họ thuộc về Giáo Hội nhiều hơn. Sự ý thức "thuộc về" sâu xa hơn ấy tiến triển dần dần trong cộng đoàn Giáo Hội. Giáo Hội không được coi là một thực tại dành riêng cho các giáo sĩ nhưng cho hết mọi người cùng sống, cùng khổ và cùng làm việc trong đó. Như thế, khoa thần học về giáo dân được phát huy một cách đặc biệt và sống động, nêu ra mỗi suy tư thần học về Giáo Hội.

b) Sự suy tư thần học này đã giúp nhiều cho lối nhìn mới về Giáo Hội, vì đã áp dụng những tiến bộ của các khoa Thánh Kinh, lịch sử và nhân văn. Thật vậy, thần học phổ bày ý nghĩa xã hội gắn liền với chính nhân vị. Sự liên hệ giữa đặc tính xã hội hóa đang vươn lên và ý thức mãnh liệt về địa vị con người không thể không bày tỏ mỗi suy tư thần học về Giáo Hội. Do đó mà khoa Giáo hội học ngày nay có những khía cạnh xã hội và nhân loại, huyền nhiệm và tượng trưng để đối kháng với một khoa Giáo hội học nặng tính cách pháp lý trước đây.

c) Phong trào hiệp nhất cũng ảnh hưởng đến sự biến đổi này. Ước nguyện hiệp nhất tạo nên những cuộc đối thoại về thần học, trong đó các vấn đề không được thảo luận đặt trong tình trạng tương phản biện chứng với các ý kiến khác nhau. Nhờ thế mà những trực giác về bản tính Giáo Hội nhất thiết phải phát hiện.

Những điều đó đặt ra cho Giáo Hội hai việc cần thực hiện: làm sáng tỏ và tìm hiểu các vấn đề của Giáo Hội trong toàn bộ. Đã đến lúc Giáo Hội càng ngày càng phải nghiên cứu, đào sâu và diễn tả chân lý về chính mình. Ngoài ra, ý thức về chính mình cũng cần được xếp đặt cho có hệ thống theo tính cách năng động cổ truyền.

Cần nói thêm rằng "trực giác minh bạch về sự kiện này là: cộng đoàn Kitô giáo chắc chắn sẽ không theo kịp bước tiến của thế giới ngày nay và phải chịu tăng triển chậm chạp dù đã đi tiên phong về vấn đề Giáo hội học", trực giác ấy không thể không buộc Giáo Hội suy nghĩ về những trách vụ cấp bách của mình, cũng như không thể không buộc Giáo Hội phải làm cho tổ chức của mình không còn bị cô lập, sự cô lập mà Giáo Hội có thể rơi vào.

Những điều nói trên cho ta thấy một hình ảnh khá chính xác của một khoa Giáo hội học tiền Công Đồng:

a) Trước hết nó mang tính chất **đối thoại**. Đối thoại chân thành và cởi mở với mọi thực tại thụ tạo, trong đó ý định cứu rỗi của Thiên Chúa được hoàn tất. Giáo Hội không thể chỉ tự giải thích về bản chất của mình, nhưng còn cần phải tự diễn tả với người khác: với các Kitô hữu không công giáo và với một thế giới thờ ơ với ơn cứu rỗi.

b) Tuy nhiên, cuộc đối thoại - dù cần thiết - cũng không thể tự hạn chế vào việc thông cảm đơn thuần nhằm mục đích hiểu biết. Nhưng Giáo Hội còn phải đi sâu vào những nguyện vọng của mọi người. Giáo Hội phải hiện diện với mọi thực tại và với những nỗ lực của mọi người để làm cho xã hội nên tốt đẹp hơn. Bởi vậy, khoa Giáo hội học cũng mang tính chất **nhập thế** vì Giáo Hội hiện diện sống động theo kiểu Chúa Kitô, hầu có thể cứu chuộc thế giới.

c) Muốn thế, cần phải có sự canh tân tận bên trong, phải cải tổ cơ cấu, phải mở rộng tới những cách thức hiện hữu mới, mà không làm Giáo Hội mất sự **canh tân và cải tổ**. Khuyênh hướng cải tổ, tuy đôi khi đi đến tận căn và thái quá, nhưng nói chung vẫn có giới hạn chính đáng, rõ ràng, theo câu châm ngôn cổ truyền: "Giáo Hội phải được cải tổ không ngừng".

d) Khuyênh hướng cải tổ trong khoa Giáo hội học nói lên một tính chất tiêu biểu khác: tính chất **hiệp thông**. Giáo Hội phải là trung tâm hiệp thông nhân loại trong các hoạt động thể tục cũng như trong các hoạt động tôn giáo. Bởi vậy, Giáo Hội như là bí tích tạo nên sự hiệp thông ấy.

Những đặc điểm trên của khoa Giáo hội học ngày nay được thu thập và chấp nhận trong văn kiện mà chúng ta sẽ giải thích sau đây. Chắc hẳn, văn kiện chúng ta hiện có không phải chỉ được soạn thảo một lần. Trong Giáo Hội vẫn còn nhiều chống đối với lối nhìn vấn đề theo cách thức mới mẻ này: Có hai khuyênh hướng xuất hiện trong các cuộc thảo luận ở Công Đồng: khuyênh hướng thứ nhất ủng hộ quan niệm hiện tại mới mẻ và sống động hơn về Giáo Hội mà yếu tính là như một sự hiệp thông với mầu nhiệm đời sống Ba Ngôi; khuyênh hướng thứ hai coi Giáo Hội như một thể chế, một xã hội hoàn hảo giữa lòng thế giới, có những bốn phận và quyền lợi riêng. Đây chỉ là những vấn đề được nhấn mạnh vì không bên nào cho quan điểm đối lập là sai. Chính vì đó mà giai đoạn khởi đầu của văn kiện đã trở nên rất sôi nổi, lâu dài và đôi khi bị đứt. Chúng ta sẽ cố gắng rút ra những đường nét chính từ việc soạn thảo này.

Lược đồ đầu tiên gồm một tập đầy 123 trang đã được gửi đến các Giám Mục vào tháng 11 năm 1962. Lược đồ gần như là một bản toát yếu các vấn đề mà trước khi họp Công Đồng, Đức Gioan XXIII đã hỏi ý kiến cả thế giới. Lược đồ gồm 11 chương và một phụ trương, trong đó không thấy có những tiêu chuẩn rõ rệt. Đây là những vấn đề được bàn đến: về bản tính của Giáo Hội chiến đấu ở trần gian; về những phần tử của Giáo Hội chiến đấu và về việc Giáo Hội cần cho ơn cứu rỗi; về chức Giám Mục chính tòa; về các bậc sống theo đường lối hoàn hảo của Phúc Âm; về giáo dân; về quyền giáo huấn của Giáo Hội; về uy quyền và sự vâng phục trong Giáo Hội; về liên quan giữa Giáo Hội và chính quyền; về sự cần thiết của Giáo Hội để loan báo Phúc Âm cho mọi dân tộc trên khắp mặt đất; về sự hiệp nhất. Trong phần phụ trương còn thêm lược đồ về "Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa và Mẹ nhân loại".

Lược đồ đầu tiên ấy được thảo luận trong kỳ họp thứ nhất (từ ngày 1 đến ngày 7 tháng 12 năm 1962 trong 6 phiên họp: phiên họp khoáng đại thứ 31 tới 36). Tất cả đồng thanh dành ưu tiên cho đề tài về Giáo Hội nhưng cũng có đôi điều chỉ trích: lược đồ thiếu liên kết và tổng hợp, không nêu ra những đường nét chủ chốt. Người ta còn mong muốn một lược đồ có tầm mức mục vụ hơn. Về nội dung, nhiều Nghị Phụ nhấn mạnh cần phải lưu ý tới những viễn tượng rộng lớn hơn của khoa thần học hiện đại, bởi vì cái gọi là "mới", thường chỉ là một ý thức sắc bén hơn về một chân lý đã quá xa xưa. Cần nhấn mạnh khía cạnh Giáo Hội là cộng đoàn thiêng liêng, là hiệp thông và mầu nhiệm, hơn là khía cạnh Giáo Hội là một xã hội hoàn hảo. Một cách tiêu cực, người ta chỉ trích lược đồ đầy vẻ phô trương thanh thế (trình bày Giáo Hội như một thể lực đi từ chiến thắng này tới chiến thắng khác), quá thiên về giáo sĩ (giản lược đời sống Giáo Hội vào hoạt động của giáo phẩm mà gạt giáo dân ra ngoài), có tính cách pháp lý (quá nhấn mạnh những yếu tố pháp lý, vì dù có cần thiết và chính yếu thật, chúng không phải là những yếu tố duy nhất trong Giáo Hội). Một cách tích cực, người ta muốn lược đồ đề nghị phải trình bày một Giáo Hội thấm nhuần tinh thần Phúc Âm, nghĩa là một tinh thần cởi mở và phổ quát, một tinh thần truyền giáo, một tinh thần khiêm tốn và phục vụ. Có lưu ý đến những điều đó rồi mới thấy việc sửa chữa lại lược đồ là việc làm không thể tránh được.

Theo sự chỉ dẫn của Công Đồng, ủy ban thần học bắt tay vào việc trong thời gian giữa kỳ họp nhất và kỳ họp hai. Ủy ban lưu tâm vào phần trên của lược đồ sơ khởi: phần dưới, ủy ban chỉ giữ lại một vài đoạn và đưa lên một trong các chương trên. Văn thể cũng được sửa lại

hết. Tất cả chỉ còn lại 4 chương và được gửi tới các Nghị Phụ vào mùa hè năm 1963. Bốn chương đó bàn về:

I. Mầu nhiệm Giáo Hội.

II. Cơ cấu phẩm trật Giáo Hội, đặc biệt về chức Giám Mục.

III. Dân Chúa, đặc biệt về giáo dân.

IV. Lời kêu gọi nên thánh trong Giáo Hội.

Trước kỳ họp hai, theo sự gợi ý bằng giấy viết của nhiều Nghị Phụ, thứ tự này đã được sửa đổi. Ủy ban chấp thuận. Và đây là thứ tự mới: các đoạn mà toàn thể có đặc điểm về Dân Chúa đều được rút ra khỏi các chương I và III. Những yếu tố này được đặt trong một phần khai triển mới, nằm ngay sau phần trình bày về mầu nhiệm Giáo Hội và trước phần nói về phẩm trật. Chương III không còn đề cập đến Dân Chúa, nhưng chỉ bàn về những phần tử của Dân Chúa trên toàn thể giới, tức là giáo dân. Sau cùng là tu sĩ được đề cập rõ ràng trong tựa đề của chương IV.

Trong nghị trường, các Nghị Phụ thảo luận theo cách chia sơ khởi là bốn chương. Các thảo luận kéo dài từ ngày 30 tháng 9 đến 31 tháng 10 năm 1963. Bản trình bày mới được tiếp nhận nồng hậu. Hầu như toàn thể các phiếu (2,301 chống với 43) đều chấp thuận coi nó như nền tảng cho việc tranh luận. Nhưng hai khuynh hướng thần học, như chúng ta đã nói trên, tiếp tục biện hộ cho quan điểm của mình. Phần đông các Giám Mục hoan hỉ và hài lòng về lối trình bày tỉ mỉ và nhận định rằng toàn bộ từ đây đã được xây dựng vững chắc hơn. Các ngài vui mừng đón nhận những ý kiến gợi lên việc hiệp nhất và mục vụ. Các cuộc thảo luận trở nên gay go khi bàn về Giám Mục Đoàn (chương II). Người ta sợ Giám Mục Đoàn sẽ phương hại tới quyền tối thượng của Giáo Hoàng. Một cuộc bỏ phiếu để làm sáng tỏ đã được tổ chức ngày 30 tháng 10 năm 1963. Kết quả là đa số nghiêng về Giám Mục Đoàn. Tuy nhiên các cuộc thảo luận vẫn tiếp diễn và cũng nhờ có thảo luận mà cơ cấu của lược đồ thay đổi dần dần. Một cơ cấu mới hình thành. Chủ đề Dân Chúa làm thành chương II và tiếp theo sau là chủ đề về Phẩm Trật. Các tu sĩ xin Công Đồng bàn về họ trong một chương biệt lập. Chương IV của lược đồ phân thành hai: lời kêu gọi nên thánh (chương V) và các tu sĩ (chương VI). Sau các cuộc thảo luận khá sôi nổi và sau một cuộc bỏ phiếu với kết quả sát nút, Công Đồng quyết định cho xen lược đồ về Đức Mẹ vào Hiến Chế về Giáo Hội (Chương VIII). Sau cùng, Công Đồng còn thêm một chương khác (chương VII) nói về đặc tính cánh chung của Giáo Hội, về sự liên lạc giữa Giáo Hội dưới đất và Giáo Hội trên trời. Đó là diễn tiến của bản văn chung quyết như chúng ta hiện có.

Theo cách sắp xếp hiện thời, thì cứ hai chương một đi với nhau, theo một thứ tự hợp lý, có lẽ không ngờ tới, nhưng dễ biện minh:

1) Hai chương đầu nói về **mầu nhiệm Giáo Hội**, trước hết theo chiều hướng siêu việt, sau đó theo hình thức lịch sử. Những đặc điểm căn bản của Giáo Hội như phương tiện cứu rỗi đều thấy xuất hiện trong suốt cả hai chương. Cách mô tả giản dị nhưng không một ai có thể nghi ngờ về ý tưởng phong phú của chúng.

2) Hai chương kế tiếp mô tả **cơ cấu hệ thống** của cộng đoàn được Chúa Kitô thiết lập. Các mục tử giảng dạy, thánh hóa và cai trị. Còn giáo dân, dưới sự chỉ dẫn của các ngài, tham gia vào một công trình cứu độ: đó là hai mặt của một bức hình: một mặt là chương III nói về Phẩm Trật và mặt kia là chương IV, về Giáo Dân.

3) Sau đó, lược đồ chú ý tới **sứ mệnh cốt yếu** của Giáo Hội tức là việc thánh hóa mọi phần tử trong Dân Chúa. Đời sống tu trì gắn liền với mục đích ấy và đó là lý do khiến Giáo Hội coi nó là quan trọng và rất lưu tâm đến. Xét trên bình diện này, người ta không còn để ý tới sự phân biệt giữa giáo phẩm và giáo dân. Đức ái hoàn hảo là luật sống độc nhất cho mỗi người, trong khi đó không phải ai cũng giữ qui luật đời tu. Phản đối nguyên tắc này có nghĩa là không biết đến giá trị Kitô giáo của hôn nhân và gia đình.

4) Chúng ta đi hai chương cuối cùng: chương VII trình bày sự **bành trướng cánh chung** của Giáo Hội trong huy hoàng và trong cộng đoàn các Thánh; chương VIII và cũng là chương sau cùng, bàn về **địa vị và sứ mệnh của Đức Trinh Nữ**, Mẹ Chúa Kitô và Mẹ nhân loại, ở trong cộng đoàn có Ngài là kiểu mẫu và là Đấng bảo trợ. Nhờ có chung nền tảng mà hai

chương này liên kết được với nhau. Cả hai cùng hướng về cuộc kết thúc huy hoàng, lúc đó bóng đêm của màu nhiệm sẽ nhường chỗ cho ánh sáng.

Sau các cuộc thảo luận gay go và nhiều lần bỏ phiếu, người ta đã đi đến kết thúc. Nhưng một thiểu số ngoan cố không chịu khuất phục. Để xoa dịu và để mọi người đồng thanh chấp nhận một vấn đề quan trọng như thế - một sự đồng thanh cần thiết trong tất cả các quyết định của Công Đồng - ngày 16 tháng 11 năm 1964, Đức Giáo Hoàng đã đề nghị với Công Đồng để thêm một phần "chú thích sơ khởi" cho chương III của Hiến Chế. Giáo lý của chương III trong Hiến Chế phải được giải thích và được hiểu theo phần chú thích này. Một số đông các Nghị Phụ bối rối về phần chú thích, nhưng dường như không có lý do. Thật vậy, phần đó không chứa đựng điều gì thực sự mới mẻ nhưng chỉ giải thích rõ rệt hơn một vài ý niệm pháp lý, vì có một số Nghị Phụ dựa vào những ý niệm này để bênh vực cho những thắc mắc của các ngài. Cũng nên biết rằng, phần chú thích sơ khởi ấy tương ứng với phần giải thích rất tỉ mỉ về 5 vấn đề đặt ra ngày 30 tháng 10 năm 1963, phần giải thích mà ngay cả những vị bấy giờ thắc mắc với phần chú thích cũng đã không ngần ngại bỏ phiếu chấp thuận. Lời diễn tả ở hai phần kể là như nhau. Khi mây đen dần dần tan biến, người ta đã xóa tan được những ngộ nhận sau cùng, nhờ xem kỹ lại phần chú thích sơ khởi. Trong cuộc đầu phiếu ngày 19 tháng 11 năm 1964 về toàn bộ lược đồ, chỉ còn 10 phiếu chống; trong cuộc đầu phiếu chung quyết trọng thể ngày 21 tháng 11 năm 1964, số phiếu chống trụt xuống còn 5. Như thế kể là mọi người đã đồng thanh chấp nhận.

Sau phần phác họa về lịch sử các biến cố, chúng ta sang phần phân tích bản văn, đi theo thứ tự của Hiến Chế. Mục đích mà chúng ta muốn nhắm tới là: qua những chú thích đơn sơ vắn tắt, chúng ta sẽ trung thành hết sức có thể với điều Công Đồng giảng dạy. Chúng ta nhắm đến phần chính yếu, tìm cách xác định nội dung những điều Công Đồng quả quyết và bỏ qua những điều giải thích sâu rộng hơn cũng như những vấn đề đang được các thần học gia tranh luận.

VỀ MỤC LỤC

TÔI MUỐN THẤY MỘT BÀI GIẢNG

*** Tôi nhai và nuốt Lời Chúa: "Vậy, những gì họ nói thì anh em hãy làm, hãy giữ; nhưng đừng theo hành động của họ mà làm, vì họ nói mà không làm." (Mt 23, 3)**

Một Giáo sĩ sau khi về cai quản một Cộng đoàn được một thời gian ngắn, ông nhận được một bức thư, nội dung như sau:

Thưa ông Giáo sĩ, tôi muốn thấy một bài giảng, hơn là nghe một bài giảng mỗi ngày. Tôi muốn ông cùng đi với tôi, chứ không chỉ đường cho tôi mà thôi. Con mắt là một học trò giỏi và thông minh hơn lỗ tai. Lời khuyên thâm thúy vẫn khó hiểu; nhưng gương mẫu ăn ở bao giờ cũng rõ ràng. Tốt hơn hết là ông thực hành điều mình tin đi, vì ai cũng thấy việc lành mình được thực hiện. Nếu tôi thấy ông làm, tôi có thể tập làm theo rất nhanh chóng.

Những bài của ông có lẽ rất khôn ngoan, xác đáng và hấp dẫn; nhưng tôi muốn học tập đương lúc xem ông thực hành. Vì tôi có thể hiểu sai cách giảng của ông; nhưng tôi không bao giờ hiểu sai cách làm việc và cách cư xử của ông.

Kính chào ông. - G. Banner

*** Một phút suy tư:** Những gì Tin hữu đòi hỏi ở một người lãnh đạo là sự sống gương mẫu, mà ai cũng mong muốn như vậy.

Hàng ngàn bài giảng vẫn chỉ là vô ích nếu không được cụ thể hoá qua đời sống của người giảng. Giảng Lời Chúa khác với những bài diễn thuyết ở ngoài đời. Ở đó phải có quyền năng của Thánh Linh và trách nhiệm bởi kinh nghiệm sống của một Ngôn sứ, nó không chỉ là lý thuyết. Người ta sợ những kẻ nói nhiều ! Trong chúc vạ của Ngài, Chúa Giêsu phải đối

diện với một hàng ngũ lãnh đạo tôn giáo chỉ toàn là nói suông ! Lời Chúa đã quả trách họ. (x. Mt 23, 14-15)

Đức Giêsu khuyên người dân nghe kinh sư và Phariseu giảng dạy về đạo lý tinh tuyền của ông Mô-sê; nhưng người dân phải đề phòng lối sống của họ, vì không làm theo với giáo lý của họ dạy. (c. 23-24)

Hội Thánh sống động hay thiếu sinh khí, phần lớn tùy thuộc vào người chịu trách nhiệm có thực thi những điều mình rao giảng hay không ! **Nếu bạn đang phục vụ Lời Chúa, thì lá thư trên của G. Banner được gửi đến cho bạn và tôi hôm nay ! (x. Mt 23, 4-36)**

Phó tế GB. Maria Nguyễn Định * johndvn@yahoo.com

VỀ MỤC LỤC

ĐIỀU RU BUỒN

Khi cha Quang Uy ngỏ lời muốn tôi viết bài trong trang báo Ephata tuần này, tôi đã nhận lời vì cũng muốn nối mạch với quý độc giả quý mến của trang báo điện tử Ephata, đồng thời viết là một trong những phương pháp giúp tôi suy tư và trải nghiệm cuộc sống, lâu ngày không viết tôi e rằng mình sinh lười biếng chăng ?

Gần đây tôi có thói quen vào đọc báo trên một số trang mạng, trang Yahoovietnam là một trong những trang tôi hay vào nhất. Ngày 16.9.2011, tôi đọc được bài "Những người chớ che cho gần 45.000 thai nhi". <http://vn.news.yahoo.com/nh%E1%BB%AFng-ng%C6%B0%E1%BB%9Di-ch%E1%BB%9F-che-cho-g%E1%BA%A7n-45-000-054000552.html> của tác giả Trần An. Khi tôi đọc bài này lúc 5g20 ngày thứ bảy 17.9.2011, đã có 273 lời bình, tuyệt đại đa số là những lời chia sẻ và than vãn về tệ nạn phá thai, có những lời cầu nguyện tha thiết được đăng tải.

Bài báo nói về một vùng đất dễ thương hiền hòa xưa nay thường quyến rũ làm say mê lòng du khách: Huế. Vùng đất tưởng lặng yên nhưng hơn 19 năm qua đã có những chứng tích dậy sóng về lòng người, về xã hội. một nghĩa trang dành cho các thai nhi bị từ chối đã âm thầm mọc lên, con số cứ tăng dần theo năm tháng, để rồi ngày nay trở thành một nghĩa trang rộng 2ha, một nghĩa trang mà mỗi ngôi mộ có thể chôn cả hai mươi mấy hai chục em trong đó.

19 năm của một nghĩa trang không có nghĩa là 19 năm xuất hiện hành vi tội ác phá thai, hơn 19 năm là điều chắc chắn và nhiều năm trước đó đã xảy ra hiện tượng này. Năm 1991, tôi có dịp dừng chân ở Huế, tôi được gặp gỡ một số anh chị em thiện nguyện ở Huế, tôi đã biết trước đó đã có những cố gắng tìm kiếm nhặt về các thai nhi bị phá, đã có những cố gắng hình thành một ngôi nhà lá trong một nhà xứ làm nơi đón tiếp và nuôi dưỡng các chị em bị bỏ rơi khi mang thai. Ngày ấy trở lại Sài Gòn, lòng tôi cứ bồn khoăn hoài về những sinh linh bị phá bỏ, về những mảnh đời khổ đau bị bỏ rơi.

Huế nhỏ bé, Huế hiền hòa, Huế lặng lẽ mà còn vậy, Sài Gòn, Hà Nội thì sao ? Theo thống kê, một ngày trung bình trên cả nước có đến khoảng 10.000 ca phá thai (khoảng 3 triệu ca 1 năm), tập trung ở hai thành phố lớn, còn lại rải đều cho các thành phố khác. Từ Tổng Giáo Phận Huế (như bài báo trên đã nói), ngày nay không Giáo Phận nào mà không có "Nghĩa Trang Anh Hài", có Giáo Phận còn có hơn một nghĩa trang, nơi công khai, nơi kín đáo, lặng lẽ với những con người âm thầm đi chôn cất các em. Chỉ là một đầu mối trong nhiều đầu mối, anh em Chúa Cứu Thế Sài Gòn chúng tôi mỗi ngày tiếp nhận trung bình trên 300 thai nhi bị phá bỏ.

Câu chuyện nhức nhối đã lâu, hệ lụy khủng khiếp như thế nào chúng ta đã biết, trên mặt báo Ephata này, nhiều lần chúng tôi đã suy nghĩ và chia sẻ với quý độc giả. Những cố gắng hành động, những bài báo, những bài giảng, những buổi cầu nguyện, các buổi hội thảo... đã

gây ý thức cho nhiều giáo hữu, tuy nhiên thẳng thắn mà nói, vẫn còn rất nhiều người – Giáo Dân và cả Giáo Sĩ – thờ ơ trước tội ác này. Chúng ta chưa cố gắng mở rộng phạm vi thông truyền tin tức đến với quảng đại quần chúng, chúng ta chưa quyết liệt với tội ác, chúng ta chưa có hoặc chưa đeo đuổi đến cùng những biện pháp ngăn chặn tệ nạn mà chúng ta đã tìm kiếm và đề ra, chúng ta chưa kiên nhẫn miệt mài cầu nguyện...

Một lần nữa chúng tôi đề nghị:

Đến với quảng đại quần chúng

Cần phải tiếp tục và đẩy mạnh việc thông tin, cảnh báo, chia sẻ và vận động qua các phương tiện truyền thông. Một cách khá hữu hiệu là chúng ta thực hiện các tờ bướm. Cách làm việc này, chúng ta gửi đến khắp các hang cùng ngõ hẻm, khắp các miền đất nước, nhất là những vùng quê, những vùng sâu vùng xa, những anh chị em nghèo, những anh chị em thiếu hoặc không có phương tiện để tiếp cận với Internet. Giá trị của nó giúp hiểu biết, cảnh báo, hướng dẫn thực hành những điều tốt, giáo dục lương tâm, biết địa chỉ tìm đến khi hữu sự.

Phòng Tham Vấn DCCT, 38 Kỳ Đồng, Quận 3, gần đây có soạn hai bộ bướm, "Mẹ và con gái" và "Bố và con trai" nhằm giúp cả cha mẹ lẫn con cái các kiến thức về nhân cách sống, quý trọng thân xác và tâm lý giáo dục trong gia đình.

Còn Trung Tâm Mục Vụ DCCT thì đã biếu tặng cả trăm ngàn tờ bướm, mấy chục ngàn bộ Audio CD có nội dung BVSS đến các cha và anh chị em các Giáo Xứ của nhiều Giáo Phận trong Nam ngoài Bắc, các Dòng Tu nam nữ, các khu nhà trọ công nhân, sinh viên và người Xa Quê...

Phải quyết liệt với tội ác và đeo đuổi đến cùng những gì đã đề ra

Nơi địa phương chúng ta sinh sống, nơi môi trường chúng ta làm việc, nơi những ai chúng ta gặp gỡ tiếp xúc, chúng ta cần thẳng thắn chia sẻ, làm cho mọi người ý thức phá thai là tội ác.

Các loại sinh hoạt, các nơi tập họp không đứng đắn (bia và cà phê đèn mờ, ghế đôi, cà phê chuông, "tắm tiên", nhậu sinh thái, khách sạn giờ, phòng trọ rẻ tiền tính giờ...) là môi trường sinh sôi nảy nở tội ác cần phải nghiêm chỉnh xem xét, mềm mỏng thuyết phục nhưng lại dứt khoát tẩy chay và dẹp bỏ, không để con em chúng ta lai vãng đến những nơi ấy.

Lượng giá, phân tích, giáo dục và ngăn chặn các thứ sách báo phim ảnh xấu, không để chúng tràn lan trong giới trẻ...

Tôi có quen một người kinh doanh khách sạn, chị cương quyết không nhận khách thuê phòng theo giờ, dầu rằng việc này mang lại lợi nhuận khá lớn cho người kinh doanh khách sạn, nhiều người thuyết phục chị bỏ quan điểm này, ngay cả nhân viên phục vụ cũng có ý kiến khuyên chị nên xem lại quyết định này, vì như thế sẽ vắng khách trọ, chị vẫn cương quyết nói không, một thời gian sau, khách sạn của chị từ ế ẩm dần dần có khách, mà là khách "đàng hoàng tử tế". Bây giờ, nhiều năm trôi qua, khách sạn của chị luôn đầy phòng, tỷ lệ khách luôn ở mức 80% trở lên, thậm chí khách thuê dài hạn nhiều hơn khách thuê lẻ.

Tôi nghĩ những người có trách nhiệm trong Giáo Hội (Linh Mục, Tu Sĩ, Giáo Lý Viên, Hội Đồng Mục Vụ Giáo Xứ...) cần lên tiếng thật rõ và mạnh và tích cực ngăn và ngừa thảm họa phá thai. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, mỗi vị cần khôn ngoan và cương quyết để đạt kết quả.

Từ thao thức đến cố gắng bắt tay vào việc, tổ chức các buổi nói chuyện, giáo dục cho cộng đoàn biết tôn trọng Sự Sống, còn các bạn trẻ thì chọn sống Khiết Tịnh trước hôn nhân, đến với các lớp Giáo Lý chuẩn bị Hôn Nhân khi đến vừa đến tuổi trưởng thành (không đợi gần ngày cưới mới chạy vội đi xin học lớp "mì ăn liền" cho kịp), gầy dựng gia đình hạnh phúc thủy chung, đồng hành nâng đỡ các gia đình trẻ, các gia đình có trục trặc, có vấn đề...

Kiên nhẫn, miệt mài cầu nguyện

Một xác tín cụ thể của anh chị em chúng tôi khi tham gia việc Bảo Vệ Sự Sống, đó là hiệu

lực của lời cầu nguyện, vẫn tắt rằng, chúng ta không thể làm được việc gì nếu chúng ta không cầu nguyện.

Xin được nhắc lại lời đề nghị cũ, mỗi ngày thứ năm chúng ta dâng lễ cầu nguyện cho công cuộc Bảo Vệ Sự Sống, mỗi ngày chúng ta đọc kinh "cầu cho Sự Sống". Chuỗi Mai Khôi là phương thể cầu nguyện mọi nơi mọi lúc. Người dẫn thân cho công cuộc Bảo Vệ Sự Sống không bao giờ rời chuỗi Mai Khôi. Cứ cầu nguyện rồi Đức Mẹ sẽ làm việc cho chúng ta. Làm tuần Cửu Nhật kính Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Tổ chức các Thánh Lễ cầu nguyện cho công cuộc Bảo Vệ Sự Sống...

Chúng ta đã được đưa vào "cuộc chiến chính nghĩa", nếu không trang bị cho chính mình Lời của Chúa, không thắt đai công chính, không mặc áo giáp là lòng nhiệt thành, làm sao có thể dành được chiến thắng ? Chiếc xe đang lao dốc, kéo theo cả tính mạng của chúng ta, sẽ không có ai thoát ngoài vòng kềm chế của Xatan, đừng tưởng rằng mình đứng ngoài cuộc, xin đừng thờ ơ và vô cảm.

Đừng để cứ phải hát mãi với nhau điệu ru buồn...

Lm. VĨNH SANG, DCCT, 17.9.2011 (Ephata 477)

VỀ MỤC LỤC

AI ĐƯỢC MỜI GỌI PHẢI NÊN THÁNH ?

Trong thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã nói với dân Do Thái như sau:

" ...vì Ta là Thiên Chúa, chứ không phải người phàm ở giữa người, Ta là Đấng Thánh....."(Hôsê 11:9)

Hay:

" Thật vậy, Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng đã đưa các người từ đất Ai Cập lên, để Ta làm Thiên Chúa của các người; vậy các người phải thánh thiện vì Ta là Đấng Thánh." (Levi 11: 45)

Hoặc đặc biệt lời Thiên Chúa nói với ông Abraham, Tổ phụ Dân Do Thái sau đây:

" ...Ta là Thiên Chúa toàn năng, người hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống hoàn hảo (thánh thiện)." (Stk:17: 1)

Khi đến trong trần gian để rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, Chúa Giêsu cũng đã kêu gọi các môn đệ của Người phải sống thánh thiện, phải trở nên hoàn hảo **" như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện." (Mt 5:48)**

Tất cả những lời Chúa trên đây không chỉ nhằm nói riêng với Dân Do Thái xưa kia, hoặc cho riêng các Tông Đồ của Chúa Giêsu mà cũng muốn nói với hết mọi người chúng ta ngày nay, những kẻ điểm phúc được biết và tin có Chúa là Cha cực tốt cực lành, **"nhân hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân nghĩa và thành tín, giữ lòng nhân nghĩa với muôn ngàn thế hệ .." (Xh 34: 6)**

Thiên Chúa là Đấng Thánh, trước tiên, có nghĩa là Ngài siêu vượt trên hết, hay thoát ra khỏi mọi phạm trù của bất toàn, bất hảo, bất lương, khuyết điểm và lầm lỗi. Nơi Ngài chỉ có sự hoàn hảo hay thánh thiện, khôn ngoan và nhân từ tuyệt đối mà thôi.

Cho nên, Người cũng mong muốn tất cả con cái loài người trở nên hoàn thiện để **“ nhờ đó, anh em được thông phần bản tính Thiên Chúa sau khi đã thoát khỏi cảnh hư đốn do dục vọng gây ra trong trần gian này.” (2 Pr 1: 4)**

Những điều hư đốn do dục vọng gây ra trong trần gian này là : hận thù, ghen ghét, bất công, nhẫn tâm làm điều độc ác như giết người, hành hạ trẻ con, phá thai, trộm cướp, lừa đảo, gian tham, gian dâm, khoái lạc chủ nghĩa (hedonism) thay chồng đổi vợ, ô uế, bất công, bóc lột, tham nhũng, cờ bạc, tôn thờ vật chất và mọi vui thú vô luân, vô đạo...tất cả đều vô cùng bất xứng với phẩm giá con người là hình ảnh của Thiên Chúa, Đấng toàn năng, toàn thiện, và toàn mỹ.

Trên đây là thực trạng “hư đốn” của biết bao triệu triệu con người ở khắp nơi và ở mọi thời đại, đặc biệt là thế giới hiện nay đang sống với “văn hóa sự chết” chối bỏ Thiên Chúa và chà đạp lên hay không nhìn nhận mọi giá trị tinh thần, luân lý và đạo đức.

Trước thực trạng này, người tín hữu Chúa Kitô đang sống niềm tin trong Giáo Hội Công Giáo, -hơn bao giờ hết- được mời gọi sống thánh thiện để làm chứng cho Chúa là Đấng Thánh, là Chân Thiên Mỹ tuyệt đối, hoàn toàn tách biệt khỏi mọi bất toàn, bất công, gian ác và nhơ uế.

Thật vậy, làm nhân chứng cho Chúa bằng đời sống thánh thiện là cách tốt nhất, cụ thể nhất để thuyết phục người chưa biết Chúa tin có Chúa là Đấng Thánh. Do đó, điều kiện trước tiên để được sống thánh thiện đòi hỏi mọi người tín hữu chúng ta phải xa tránh mọi tội lỗi vì chỉ có tội mới làm cho chúng ta không nên giống Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành mà thôi. Và cũng chỉ có tội mới đẩy xa chúng ta ra khỏi tình thương của Chúa và làm cho công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô trở nên vô ích cho những ai cứ chọn con đường gian tà, quí quyet để sống và không có thiện chí muốn hoán cải để được tha thứ và cứu rỗi.

Nói khác đi, sự thánh thiện đòi hỏi phải xa lìa mọi thói hư tật xấu, mọi ô uế của trần gian phạm tục, mọi lẫn lộn giữa sự thiện và sự dữ. Nghĩa là phải khử trừ mọi sự dữ, sự gian ác như Thiên Chúa đã đòi hỏi dân Do Thái xưa phải thực hành để xứng đáng là dân tộc thánh :

“ ...Anh em phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại trong Israel.” (Đnl 17: 12)

Phải khử trừ sự gian ác vì nó xúc phạm nặng nề bản chất thánh thiện và nhân lành của Thiên Chúa, Đấng muốn cho mọi người được nên thánh để được tham dự vào sự sống và hạnh phúc vĩnh cửu của Người trên Nước Trời mai sau.

Nhưng tiếc thay, sự gian ác, độc dữ (evils) ngày một gia tăng lộng hành ở khắp nơi trên thế giới ngày nay. Gian ác vì giết người, giết thai nhi, và đặc biệt, giết trẻ nữ (infanticide), một thực trạng rất đau lòng và ghê sợ ở Trung Hoa vì chính sách “một con cho mỗi gia đình”. Nạn giết trẻ nữ đã tồn tại từ bao thế kỷ trong xã hội Trung Hoa chỉ vì quan niệm trọng nam khinh nữ, một tội ác chống lại Thiên Chúa là Đấng dựng nên con người có nam có nữ. Đặc biệt nữa, gian ác vì các sách lược của những kẻ độc tài, độc đảng muốn bảo vệ sự cai trị hà khắc của họ, nên đã giết hại, thủ tiêu hay bỏ tù không thương tiếc những ai dám chống lại họ để đòi hỏi một đời sống tự do, ấm no, công bình và dân chủ.. Nhưng bọn độc tài, gian ác này không bao giờ biết thương và lo cho hạnh phúc của ai ngoài hạnh phúc và sang giàu của bọn chúng và tập đoàn thống trị của chúng.. . Tệ hại hơn nữa, chúng còn dung dưỡng hay làm phát sinh những tệ đoan xã hội, những băng đảng của xã hội đen, những tên trộm cướp, giết người được mạng lưới an ninh chìm của chế độ che

chở (vì đã đút lót tiền cho bọn này) để lộ hành, đe dọa an ninh và mạng sống của người dân lành chẳng may sống dưới ách thống trị vô nhân đạo của bọn người gian ác này..

Do đó, những ai muốn sống thánh thiện để nên giống Chúa là Đấng Thánh thì cần thiết phải khử trừ sự gian ác như lời Chúa đã truyền cho dân Do Thái trên đây.

Sống thánh thiện không phải là đòi hỏi riêng cho một số người nào trong Giáo Hội mà là nhu cầu của mọi người có niềm tin nơi Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành. Do đó, sống thánh thiện phải là khát vọng sâu xa nhất của lòng người để trở nên giống Chúa trong mọi chiều kích của sự thiện hảo, sự trong sạch, sự công chính và lòng quảng đại từ bi.

Mặt khác, sống thánh thiện cũng đòi hỏi sự khiêm nhường và tinh thần nghèo khó của Phúc Âm mà Chúa Giêsu đã nêu gương sáng, khi Người chọn sinh ra, lớn lên đi rao giảng và cuối cùng chết trong sự khó nghèo tột độ để cho nhân loại được sống và hưởng giàu sang phú quý trên Nước Trời. Đó là lý do vì sao Chúa đã nói với một thanh niên giàu có một ngày kia như sau:

“Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và cho người nghèo. Rồi hãy đến theo tôi.” (Mt 19: 21)

Như thế, nếu khinh miệt người nghèo, người hèn kém, để chỉ làm thân, làm bạn với người giàu sang và danh vọng chóng qua ở đời này thì làm sao có thể làm chứng cho Chúa Kitô, Đấng đã tự nguyện sống như kẻ vô gia cư, nghèo hèn, không được như **“con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người (Chúa Kitô) không có chỗ tựa đầu.” (Mt 8 : 20)**

Tinh thần khó nghèo và khiêm hạ nói trên của Chúa Kitô phải là gương mẫu trước tiên cho các Tông Đồ xưa kia và ngày nay trong Giáo Hội phải noi theo để nên nhân chứng cho Chúa về sự khinh chê những của cải vật chất và vinh quang phù phiếm của trần gian này.

Có thánh thiện thực sự trong chiều kích này thì mới có sức thu hút và thuyết phục người khác tin và sống điều mình giảng dạy cho họ. Ngược lại, nếu cũng chạy theo tiền của, ham danh háms lợi và làm tay sai cho thế quyền để trục lợi cho cá nhân mình, phương hại cho sứ vụ rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, thì sẽ trở thành nhân chứng cho ai và thuyết phục được ai ?

Chúa nói: “Ai có tai nghe thì nghe”.(Mt 13 : 43; Lc 8: 8; Mc 4: 23)

Lại nữa, Chúa sống nghèo hèn như trên cũng để nêu gương sống khiêm nhu và thanh bần đặc biệt cho những ai chỉ chú tâm tìm sự sang giàu, và địa vị xã hội bằng con đường gian ác, bất lương, tham nhũng (corruption) để được lợi lãi bất chính, chóng qua thay vì tìm kiếm sự giàu sang, phú quý đích thực và bền vững ở trên trời, nơi **“mỗi một không làm hư nát, nơi trộm cắp không đào ngạch mà lấy đi được.” (Mt 6:20)**

Mặt khác, sống thánh thiện cũng đòi hỏi phải thực thi bác ái và công bằng với người khác vì Thiên Chúa là tình thương và công bằng tuyệt đối. Do đó, bóc lột và dửng dưng trước sự đau khổ, bệnh tật và nghèo đói của người khác là ngoảnh mặt làm ngơ với chính Chúa Kitô đang thực sự hiện diện nơi những người anh chị em xấu số đó (x. Mt 25 : dụ ngôn ngay phán xét chung)

Trên đây là những khía cạnh cụ thể hay bề nổi của đời sống thánh thiện. Ở chiều sâu hay mặt chìm của đời sống này là lòng khát khao muốn nên giống Chúa Kitô về mọi phương diện để có thể nói được như Thánh Phaolô là **“Tôi sống nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi..” (Gl 2:20)**

Thật vậy, Chúa Kitô không những là hiện thân tình thương mà còn phản ánh trung thực sự thánh thiện của Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần, như Phêrô đã tuyên xưng một ngày kia :

“Phần chúng con, chúng đã con tin và nhận biết rằng chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa.” (Ga 6: 69)

Vì thế, mặc lấy Chúa Kitô là mặc lấy sự thánh thiện. sự vẹn toàn, vì Chúa chính là hiện thân của tất cả chiều kích hoàn hảo đó, và cũng là **“con chiên không tì vết”** (1 Pr 1: 19) đã tự hiến dâng làm Hy Tế đền tội cho nhân loại đẹp lòng Chúa Cha là Đấng Thánh. Chính nhờ hy tế Chúa Kitô đã dâng một lần trên thập giá năm xưa, **“mà vĩnh viễn làm cho những kẻ Người đã thánh hóa được nên hoàn hảo.”** (Dt 10: 14)

Nhưng muốn giữ vững sự hoàn hảo nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô như lời Kinh thánh trên đây, thì nhất thiết đòi hỏi chúng ta phải có thiện chí muốn sống hoàn hảo, nghĩa là muốn nên thánh ngay trong cuộc sống trên trần gian này. Thiện chí đó được thể hiện qua quyết tâm xa tránh mọi gian tà và tội lỗi là những cản trở cho sự hoàn hảo để nên thánh như Chúa mong muốn cho mỗi người tín hữu chúng ta.

Sống giữa những người làm điều gian ác, bất lương, vô nhân đạo, ô uế với đam mê dâm loạn và mọi vui thú vô luân vô đạo, dành nhiều thì giờ vào việc vui chơi, ăn uống, nhẩy nhót mất nết, người sống thánh thiện sẽ là nhân chứng sống động cho Chúa, ví như những vì sao chiếu sáng trên bầu trời tối đen về đêm.

Dĩ nhiên, cho được sống khác biệt với loại người gian tà nói trên, chúng ta phải cậy nhờ ơn thánh Chúa nâng đỡ, vì **“không có Thầy anh em không làm gì được.”** (Ga 15 : 5). Thiện chí về phía chúng ta là cần nhưng chưa đủ. Muốn đủ phải cậy nhờ ơn thánh Chúa là động lực chính nâng đỡ thì chắc chắn chúng ta sẽ đạt được sự hoàn hảo để bước đi theo Chúa mỗi giây phút trong cuộc lữ hành tiến về quê Trời, mặc dù bản chất yếu đuối con người, mưu chước của ma quỷ và gương xấu của thế gian luôn ra sức để cản trở, kéo lui chúng ta trên đường hoàn thiện, trở nên thánh để giống Chúa là Đấng Thánh.

Nói rõ hơn, muốn nên thánh, nên hoàn hảo thì phải mặc lấy Chúa Kitô, là khuôn mẫu đích thực của sự vẹn toàn và thánh thiện. Nghĩa là phải sống như Chúa đã sống, thực thi giáo huấn của Người về tình thương, tha thứ, yêu chuộng công bình và thực thi bác ái, nhất là xa tránh mọi tội lỗi mọi thói hư tật xấu, mọi điều gian ác của thế gian để nên giống Chúa từ trong tâm hồn ra đến hành động bên ngoài. Đó cũng là cách cụ thể để làm nhân chứng cho Chúa trước mặt người đời, đặc biệt trước những người đang chối Chúa bằng chính đời sống của họ. để làm những sự dữ như giết người, phá thai, lừa đảo, gian manh, thay chồng đổi vợ, dâm dăng, tôn thờ vật chất và mọi thú vui vô luân vô đạo ở khắp mọi nơi hiện nay. Thêm vào đó là những người mang danh Kitô hữu nhưng đời sống lại mâu thuẫn với nội dung của danh xưng này.

Tóm lại, chỉ có đời sống thánh thiện mới cho ta hy vọng được cứu độ để được tham dự vào sự sống của Thiên Chúa là Đấng Thánh, là nguồn duy nhất của mọi hoan lạc, và vinh phúc vĩnh cửu. Đó là lời mời gọi khẩn thiết cho hết mọi người chúng ta chứ không riêng cho một thành phần nào trong Giáo Hội.

Nhưng muốn thăng tiến trong đời sống thiêng liêng để ngày một thêm hoàn hảo thì cần yếu phải sử dụng những phương tiện hữu hiệu là cầu nguyện và năng lãnh nhận hai bí tích rất quan trọng là Hòa giải và Thánh Thể, sau khi đã lãnh nhận các bí tích Rửa tội và Thêm sức. Qua cầu nguyện chúng ta được liên kết mật thiết với Chúa , được tiếp cận với chính sự

lành và sự thánh thiện để được lôi cuốn tháp nhập dần dần vào sự thánh thiện đó.

Nhờ bí tích Hòa giải, chúng ta không những được tha thứ những lỗi phạm vì yếu đuối con người mà còn được tiếp sức để vươn lên trên đường hoàn hảo.

Sau hết và quan trọng hơn cả là được kết hiệp với Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, một suối nguồn của sự thánh thiện và bình an, một đảm bảo của ơn cứu độ, căn cứ vào lời Chúa đã hứa cho: **"ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì được sống muôn đời và Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại ngày sau hết."** (Ga 6 : 54).

Tóm lại, nên thánh là nhu cầu tối quan trọng và cần thiết cho mọi người có niềm tin Thiên Chúa là Đấng Thánh. Để đạt mục đích này, chúng ta phải tích cực sống với mọi chiều kích chìm và nổi của đời sống thánh thiện như đã nói ở trên để thể hiện lòng khao khát muốn thuộc về Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành. Nghĩa là muốn xa lánh mọi tội lỗi, muốn tách biệt khỏi mọi gian ác, và ô uế của trần gian này. Có như thế, thì mới hy vọng được cứu rỗi về lâu về dài. Nhưng trước mắt là làm nhân chứng cho Chúa cách cụ thể và hữu hiệu trong một thế giới ngày một lún sâu vào hố hư mất đời đời vì tội lỗi, vì gian ác, bất lương, vô luân vô đạo như thực trạng con người ngày nay ở khắp nơi trên thế giới.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn.

VỀ MỤC LỤC

AI CÓ LÝ ?

Một phóng viên phỏng vấn một số khán giả vừa xem một bộ phim nổi tiếng: "Bạn thấy bộ phim này thế nào?"

Người thứ nhất trả lời: "Phim rất hay. Tôi sẽ xem lại lần nữa để thưởng thức hết cái tinh tế của nó."

Người thứ hai nói: "Tôi coi được khoảng hai mươi phút thì đã chán lắm rồi. Ráng coi cho hết vì tiền vé hơi mắc."

Người thứ ba đáp: "Nói chung thì cũng tạm tạm. Nhưng tôi thích bộ phim tôi coi lần trước hơn mặc dù nó không nổi tiếng như phim này."

Cùng một bộ phim nhưng mỗi người mỗi cảm nhận riêng. Ai đúng hơn ai?

++

Bé mới học được cách nấu một món ăn mới từ bạn bè. Hôm nay bé xung phong nấu cho cả nhà. Dọn cơm ra, bé vừa hào hứng vừa hồi hộp, chờ đợi phản ứng của mọi người.

Mẹ nếm thử. "Bé nấu ngon lắm!" Mẹ khen.

"Nhưng mà hơi nhạt." Ông anh nếm xong nhận xét.

Cu tí cũng tham gia: "Anh nói thế nào ấy chứ em thấy mặn."

Bé phân vân bối rối buồn buồn. Không biết làm sao để làm vừa lòng mọi người. Hôm nay bố đi ăn cưới. Nếu bố có nhà thì không biết bố sẽ nói gì.

++

Dưới phố tuần này có triển lãm tranh của danh họa nổi tiếng thế giới Picasso. Đây là một trong những dịp hiếm có. Nó nghe nói Picasso có những bức tranh trị giá cả triệu mỹ kim. Cả triệu mỹ kim, một số tiền khổng lồ mà chắc cả đời nó làm việc quần quật cũng chẳng kiếm

được. Nó góp tiền với mấy đứa bạn đi xem triển lãm nghệ thuật.

Sau nghi thức khai mạc hoành tráng. Mọi người bắt đầu đi thưởng lãm. Mấy đứa bạn, có đứa há hốc miệng trầm trồ khen ngợi tài năng Picasso, có đứa im lặng ngẫm chẳng nói gì, còn nó thì không thấy bức nào bắt mắt cả. Nếu bạn có mặt ở đó mà ngắm tranh Picasso thì không biết bạn sẽ cảm thấy thế nào nhỉ?

++

Một nhóm bạn trẻ họp mặt để lên kế hoạch cho buổi tĩnh tâm Giáng Sinh cho giới trẻ giáo xứ. Một trong những câu hỏi đưa ra bàn thảo là: Cầu nguyện cách nào thì đạt hiệu quả nhất?

Một bạn lên tiếng: "Em nghĩ rằng cầu nguyện trong thinh lặng sẽ giúp các bạn gặp gỡ Chúa dễ hơn giữa một thế giới đã quá nhiều mệt mỏi xô bồ."

Bạn khác góp ý: "Em không thấy cầu nguyện thinh lặng thích hợp cho giới trẻ vì các bạn vốn năng động. Mình nên mời tất cả đọc chung một số kinh gia đình như các bạn đã quen đọc ở nhà."

"Mình thì lại nghĩ khác," một bạn nữa lên tiếng, "giới trẻ cả năm mới có dịp ngồi lại với nhau, cách tốt nhất là nên hát chung những bài thánh ca trẻ trung với nhau cho đỡ nặng nề."

Cuộc họp mỗi lúc một ồn ào, rồi căng thẳng. Bạn muốn tham gia góp ý không?

+++++

Còn nhiều lĩnh vực khác mà việc đánh giá đúng – sai, hay – dở, đẹp – xấu, ... mang tính rất tương đối. Bởi vì bản chất của sự việc là tương đối nên các mâu thuẫn này sinh khi ai cũng cho mình là có lý nhất. Ừ, nhìn thoáng qua thì đúng là ai cũng có cái lý riêng, nhưng xét kỹ ra thì nhiều khi những cái lý mà họ khư khư bảo vệ cho đến cùng chỉ là ...lý toét hay lý sự cùn !

Quan sát ở đời cho thấy nhiều chuyện đổ vỡ nghiêm trọng có khi chỉ bắt đầu từ những việc nhỏ tí tị tì. Nói một cách khách quan, những khác biệt trong cuộc sống thường ngày chẳng mấy khi mang tầm vóc ghê gớm của những vấn đề sống chết, hay lựa chọn quyết liệt. Đa số chỉ là những việc thường tình, đến rồi đi, như gió thoảng mây trôi, chẳng quan trọng gì, xong là hết. Ấy vậy mà bao nhiêu xích mích, cãi cọ, bất bình, chê bai, đổ ụp, thậm chí đoạn tuyệt xảy ra chỉ do não trạng "Tôi mới là người có lý." Cố chấp để giành phần "có lý" về mình trong khi vấn đề chẳng quan trọng gì thật ra là đang "tự vô lý" vì cuộc đời còn bao nhiêu điều quan trọng hơn gấp bội. Một ý kiến về đúng – sai cho một vấn đề còn con con đâu thể nào quan trọng hơn việc làm vui lòng nhau. Một khẩu vị mình không thích đâu đáng để làm mất tinh thần người đã hy sinh nấu ăn cho mình. Những khác biệt về "gu" âm nhạc, hội họa, sở thích này nọ... đâu đáng để dẫn đến chê bai, khích bác nhau. Một thoáng vụng về rút ly bể chén đâu đáng để nhểch mắng nặng lời. Một câu nói lỡ đâu đáng để đánh đổi sự bình an quý giá của tâm hồn. Ôi, còn nhiều, nhiều lắm những thứ còn con con gây ra những đổ vỡ đáng tiếc. Con người sợ "thua" trong những chuyện bé tẻo tèo tèo vì cái tôi quá lớn. Nhiều người nghĩ rằng tầm vóc là phải oai vệ. Chưa chắc, vì đa số những người tỏ ra mạnh mẽ bên ngoài thực ra khá yếu đuối bên trong. Ít ai hiểu rằng người sống khiêm hạ đích thực là người rất bản lĩnh. Nghịch lý ở đời vẫn rõ đây thôi: hơn là thua, thua là hơn. Bỏ chín thì giữ được mười trong khi khăng khăng giành cho được một thì lại mất hết.

Một người có công tạo nên bản sắc cho cả nền văn hóa Kitô giáo Châu Âu và thế giới đã viết thể này: *"Anh em đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác. Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu."*

*Đức Giêsu Kitô
vốn dĩ là Thiên Chúa
mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì
địa vị ngang hàng với Thiên Chúa,
nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang
mặc lấy thân nô lệ,
trở nên giống phàm nhân*

sống như người trần thế.
Người lại còn hạ mình,
vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết,
chết trên cây thập tự.
Vì thế Thiên Chúa đã tôn vinh Người
Và ban cho Người một danh hiệu trở vượt trên muôn ngàn danh hiệu.”

(Trích thư của Thánh Phaolô gửi các tín hữu Phi-líp-phê, chương 2 câu 3-8)

Giuse Việt, O.Carm.

VỀ MỤC LỤC

HUẤN DỤ XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO - CÁC ĐỊNH CHUẨN CHÍNH YẾU.

NGUYỄN HỌC TẬP

1 - Lịch sử.

Huấn Dụ Xã Hội của Giáo Hội thường được gắn liền, ở phần khởi thủy của mình, với **Thông Điệp Rerum Novarum (1891)** của **Đức Thánh Cha Leo XIII.**

Thật ra, nếu khối nguyên cội phần lớn được nêu lên trong Thông Điệp thời danh vừa kể và trong các lời Huấn dạy đề cập đến các vấn đề xã hội của các triều đại giáo hoàng, như:

- *Quadragesimo Anno (1931)* của ĐTC Pio XI,
- *Mater et Magistra (1961)* của ĐTC Gioan XXIII,
- *Populorum Progressio (1967)* của ĐTC Phaolô VI,
- *Centesimus Annus (1991)* của ĐTC Gioan Phaolô II,
- *Caritas in Veritate (2009)* của ĐTC Benedictus XVI

- và một vài diễn từ của ĐTC Pio XII, thì Huấn Dụ Xã Hội của Giáo Hội được kết thúc và hoàn hảo hóa qua những lời huấn dạy, được chứa đựng trong phần III **Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo.**

Các tài liệu của các triều đại giáo hoàng vừa kể là kết quả không những của Lời Huấn Dạy của Giáo Hội, mà cũng là kết quả của các cuộc bàn thảo và nghiên cứu của các Linh Mục và các tín hữu giáo dân.

Huấn Dụ Xã Hội của Giáo Hội không phải là những gì mới có đây, mà vẫn đã là mối ưu tư liên li

- từ thời các *Giáo Phụ* và kể đến cả *Thời Trung Cổ* (ví dụ: cấm cho vay lấy lời siết cổ, cổ động gây quỹ xã hội và viện bác ái, trợ giúp giới bần cùn...)

- hay dựa theo tư tưởng của *Thánh Augustino* trong *De civitate Dei*, nhứt là nhờ tư tưởng của *Thánh Tôma d'Aquino*.

Ngoài ra các Huấn Dụ Xã Hội của Giáo Hội không những nhằm đề cập đến các vấn đề liên quan đến kinh tế, mà một cách tổng quát đối với những vấn đề xã hội nhìn một cách tổng quát, trong đó kinh tế chỉ là một phần của các vấn đề ưu tư của Giáo Hội.

Các định chuẩn chính yếu của Huấn Dụ Xã Hội của Giáo Hội có liên quan đến

a) Con Người.

Bởi vì con người là tạo vật của Thiên Chúa,

- có phẩm giá được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa và giống như Thiên Chúa 8 Gen 1, 26-27)

- và là con Thiên Chúa, nhờ Chúa Giêsu Nhập Thể (Mt 6, 9).

Bởi đó con người ngoài ra đời sống vật chất, còn có cả địa vị cao cả thiêng liêng, là trung tâm điểm và ở địa vị tối thượng trong tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, cùng với gia đình mình.

Con người có địa vị phải được kính trọng trong đời sống tôn giáo, việc làm, trong gia đình, trong việc tiêu dùng của cải vật chất, quyền tư hữu, được thù lao xứng đáng, có quyền được tham dự vào đời sống và tổ chức cơ chế Quốc Gia, quyền được giáo dục và tham dự vào tiến trình sản xuất của cải giàu có cho mình, cho đồng bào mình và cho người đồng loại mình.

b) Việc làm

phải được hiểu theo những gì Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nhắc nhở:

- " trong bối cảnh rộng lớn hơn theo đồ án của Chúa " ,

" - " lợi ích cho mỗi cá nhân nhằm thực hiện được mục đích căn bản của cuộc sống mình

- trong khi đó thì " việc chuyên cần dùng được tất cả các nghị lực có được là bốn phân chính yếu động tác của những ai thuộc về giới lãnh đạo, các nhà chính trị, các nhà lãnh đạo công đoàn và các nhà đầu tư " và "các giới quyền năng được ủy nhiệm giao phó " , " để họ bắt tay vào các phương thức cần thiết, để bảo đảm cho người làm việc được thù lao tương xứng và yên tâm vững chí để làm việc " (cfr. Centesimus Annus).

c) Quốc Gia,

bởi vì Quốc Gia phải là một xã hội được tổ chức, trong đó

- cuộc chung sống văn minh được bảo đảm,

- các quyền tự do chính đáng cá nhân và xã hội cũng như công lý được bảo đảm.

Quốc Gia cũng được tổ chức để đạt được công ích,

- cho cả cộng đồng chứ không phải cho một phe nhóm

- và đề bap các nhu cầu chính đáng của những người khác, cũng như quyền tự do tôn giáo của mọi nghị thức phương tự và các quyền của Giáo Hội Công Giáo phải được tôn trọng.

Các nhu cầu xã hội theo tinh thần Ki Tô giáo vừa kể, trên khắp thế giới đã có nhiều người công giáo lên tiếng đề bênh vực, trong số đó chúng ta có *Thánh Gioan Bosco, Thánh Giuse Benedetto Cottolengo, Federico Ozanam, Léon Hamel* và còn nhiều người khác nữa.

* Trong *Đại Thông Điệp I Rerum Novarum*, trong khi đề cập đến vấn đề lương bổng, Đức Thánh Cha Leo XIII xác nhận nguyên tắc gợi hứng, hướng dẫn cho cả vấn đề xã hội là **phẩm giá bất khả xâm phạm của con người**.

Con người phải được nhìn nhận với phẩm giá cao cả của mình, ngay cả khi phải được trả lương bổng. Như vậy, con người phải có được một mức lương bổng để cho phép mình có được một cuộc sống khang trang và cho cả gia đình mình.

* Sau bốn mươi năm, trong *Thông Điệp Quadragesimo Anno* Đức Thánh Cha Pio XI xác định rõ

- " Tự do cạnh tranh tự mình đã hủy hoại chính mình, thay cho tự do thị trường đã len vào đó độc quyền kinh tế, lòng khao khát lợi nhuận kéo theo sau lòng tham lam không đáy để thống trị, và như vậy cả nền kinh tế trở thành khó khăn, không cách nào lay chuyển và hung bạo ".

Từ đó cần có sự can thiệp rộng rãi hơn của Quốc Gia, hơn ở thời Đức Leo XIII, mặc dầu vẫn phải tôn trọng nguyên tắc căn phải bảo vệ quyền sáng kiến cá nhân. .

* Đức Thánh Cha Pio XII thêm vào một vài yếu tố mới cho quan niệm vừa kể. Trong lúc thế chiến thứ hai đang tiếp diễn, ý nghĩ về việc bênh vực con người được thể hiện dưới khá nhiều khía cạnh yếu ớt, cho thấy không có gì bảo đảm.

Như vậy, khi đề cập đến vấn đề lương bổng, suy nghĩ đến ý nghĩa con người không có gì để bảo đảm cho nhân vị của mình, cho mình và gia đình mình có được một cuộc sống xứng đáng với phẩm giá con người, ngài đòi buộc *mức lương bổng phải thế nào để cho con người có được một mức sống bảo đảm*, nghĩa là lương bổng phải làm thế nào cho phép người làm việc có khả năng mua sắm được những phẩm vật hiện thực được cuộc sống an toàn của

mình, tức là phải là lương bổng của quyền sở hữu.

Theo *Đức Thánh Cha Pio XII*, quyền tư hữu đối với gia đình như là khoảng không gian thiết yếu có khả năng bảo đảm cho đời sống và được sống tự do.

* *Thông điệp Mater et Magistra của Đức Thánh Cha Gioan XXIII* còn trải rộng ra Huấn Dụ Xã Hội của Giáo Hội đến nhiều lãnh vực mới khác của thế giới tân tiến ngày nay của chúng ta.

2 - Quan niệm công giáo về Quốc Gia.

Đối với ***Huấn Dụ Xã Hội của Giáo Hội***, người công dân có trách nhiệm và bổn phận xác định, tùy theo các hoàn cảnh thay đổi, tổ chức chính trị, kỹ thuật và cơ chế Quốc Gia.

Nhưng dù sao đi nữa, Quốc Gia phải luôn luôn có khả năng đáp ứng lại được một vài điều phải có:

1) Tạo điều kiện thuận tiện cho cuộc chung sống văn minh.

2) Bảo đảm được cho công lý.

3) Có mục đích đạt được công ích cho cả cộng đồng dân tộc, chứ không phải chỉ cho phe nhóm, làm thiệt hại đến các nhu cầu chính đáng của những người khác.

4) Bảo vệ và bảo đảm các quyền tự do chính đáng cá nhân và xã hội.

5) Tôn trọng quyền tự do tôn giáo và các quyền của Giáo Hội, cũng như của các tôn giáo.

3 - Các Thông điệp Xã Hội và tài liệu để nghiên cứu.

*** Ngày 15 tháng 5 năm 1891: *ĐTC Leo XIII, Thông điệp Rerum Novarum*,

- khước từ ***Xã Hội Chủ Nghĩa*** với phương thức " ***đấu tranh giai cấp*** " của chủ nghĩa, chắc chắn đó không phải là cách hành xử Ki Tô giáo, qua chủ trương *vô sản hóa và bần cùng hóa dân chúng*.

- Thông điệp

* chủ trương quyền tư sản để bảo đảm cho tự do của con người và gia đình, như là một xã hội có tầm vóc nhỏ bé;

* ủng hộ nguyên tắc " *phụ túc bảo trợ* ", qua việc can thiệp vào của Quốc Gia để trợ lực cho lãnh vực tư nhân, khi họ không có khả năng tự giải quyết được;

* đề cao quyền thành lập và gia nhập công đoàn, quyền có được lương bổng để có thể giải quyết nuôi dưỡng mình một cách thoả đáng.

** Ngày 15 tháng 5 năm 1931, *Đức Thánh Cha Pio XI*, với *Thông điệp Quadragesimo Anno*, ***khước từ Cộng Sản Chủ Nghĩa*** như là chủ thuyết và phương thức thực hiện ***trái với quan niệm Ki Tô giáo***.

Ngài không lên án Dân Chủ Xã Hội như là chương trình kinh tế hơi khác biệt với kinh tế tự do, vì chấp nhận quyền tư hữu nhưng đặc trọng tâm vào tầm vóc xã hội của kinh tế và việc áp dụng nguyên tắc phụ túc bảo trợ của Quốc Gia. Ngài đánh giá cao, nhưng đồng thời cũng *chỉ trích chủ trương nghiệp hội (corporativisme)* của Đảng Phát Xít. Ngài đề nghị mức lương bổng phải được đặt liên hệ với gia đình người làm việc, có thể một phần cần sự trợ lực của cơ chế Quốc Gia, nếu là gánh nặng quá mức làm tổn thương không đảm đương nổi cho hàng xướng.

** Ngày 19 tháng 3 năm 1937, *Đức Thánh Cha Pio XI* với *Thông điệp Divini Redemptoris*, ***đã nói lên sự sai trái của Cộng Sản Vô Thần***, chối bỏ Thiên Chúa, linh hồn bất tử, đời sống tương lai. Ngoài ra Cộng Sản Vô Thần còn chủ trương

- thù ghét, đấu tranh giai cấp,

- quyền tư hữu và gia đình tùy theo định chế được Quốc Gia thiết định tùy hỷ.

* * Ngày 1 tháng 6 năm 1941, *Đức Thánh Cha Pio XII*, với *Diễn Văn Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống*, tuyên bố rằng mọi người phải được dùng của cải ở trần thế.

* * Ngày 21 tháng 3 năm 1947, *Đức Thánh Cha Pio XII*, với *Thông điệp Fulgens radiatur*, nhân dịp thể kỷ XIV Thánh Benedetto da Norcia đã mất đi, ngài đề cập đến cầu nguyện và làm việc như là nền tảng của đời sống văn minh.

**** Ngày 15 tháng 5 năm 1961, Đức Thánh Cha Gioan XXIII, với Thông Điệp Mater et Magistra, đã đề cập đến**

- vấn đề an sinh xã hội,
- quyền tư hữu là quyền có tác động xã hội,
- cộng đồng xã hội (hay tổ chức Quốc Gia) được thiết lập cần phải tôn trọng trách nhiệm của cá nhân và các tổ chức xã hội trung gian vì công ích.

**** Ngày 11 tháng 4 năm 1963, Đức Thánh Cha Gioan XXIII, với Thông Điệp Pacem in Terris, đã nói**

- về các quyền của con người, nam cũng như nữ;
- về quyền tư hữu có tác động xã hội nội tại của mình;
- về đặc tính phụ túc bảo trợ của các cơ quan công quyền; về vấn đề cộng tác chính trị phải có của người công dân.

**** Ngày 7 tháng 12 năm 1965, Đức Thánh Cha Phaolô VI, với Thông Điệp Concilio Vaticano II nói về Hiến Chế Mục Vụ Gaudium et Spes.**

**** Ngày 26 tháng 3 năm 1967, Đức Thánh Cha Phaolô VI, với Thông Điệp populum progressio, đề cập đến**

- những mối mất quân bình trên thế giới càng ngày càng lan rộng
- và các guồng máy có trách nhiệm đang gây ra;
- quyền tư hữu là quyền tuyệt đối;
- việc phụ túc bảo trợ trong nhãn quang thiết định chương trình;
- các khuynh hướng duy vật - vô thần đang tìm cách bành trướng.

**** Ngày 14 tháng 7 năm 1971, Đức Thánh Cha Phaolô VI, với Thông Điệp Octogesimo Adveniens, phân biệt nhiều chủ thuyết **Xã Hội Chủ Nghĩa**;**

- ước vọng một xã hội có nền kinh tế được tổ chức công bằng hơn;
- động tác cách mạng chính trị cần phải được bàn cãi;
- tư tưởng vật chất chủ nghĩa không thể chấp nhận được.

**** Từ 27 tháng giêng - 13 tháng 2 năm 1979, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, với bài thuyết trình ở Thượng Hội Đồng Giám Mục Puebla, nói về**

- Giáo Hội rao giảng Phúc Âm,
- Giáo Hội phục vụ con người;
- Giáo Hội của mỗi người.

**** Từ ngày 1 - 12 tháng 7 năm 1980, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, với chuyến Công Du Mục Vụ ở Brasile, nói về sự hợp tác huynh đệ; tinh thần của các Mười Phước Thật; để giải quyết được các vụ hạn hẹp, đàn áp, bóc lột, cần có sự chuyển cần dẫn thân của người tín hữu Chúa Kitô.**

**** Ngày 19 tháng 3 năm 1981, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, trong bài giảng ở Terni (Ý Quốc), đề cập đến việc chiến đấu cho công lý, chứ không phải chiến đấu chống con người.**

**** Ngày 14 tháng 9 năm 1981, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, với Thông Điệp Laborem Exercens, nói về ý nghĩa việc làm của con người.**

**** Năm 1987, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, với Thông Điệp Sollicitudo Rei Socialis, được viết ra, để kỷ niệm nhân dịp 20 năm Thông Điệp Populorum Progressio được ban hành.**

**** Năm 1991, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, ban hành Thông Điệp Centesimus Annus, để kỷ niệm giáp 100 năm Thông Điệp Rerum Novarum.**

**** Năm 2009, Đức Thánh Cha Benedictus XVI ban hành Thông Điệp Caritas in veritate.**

THA THỨ ĐỜI NÀY VÀ ĐỜI SAU

Suy niệm Phúc Âm Chúa Nhật 24 thường niên A

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Bài Tin Mừng của thánh Mathew hôm nay (Mat. 18: 21-35) đòi hỏi những người tự cho mình hoặc mệnh danh là Kitô hữu / Công Giáo phải có tâm hồn ăn năn thống hối và lòng khoan dung tha thứ. Đoạn Phúc Âm này có 2 phần chính:

- Phêrô hỏi Chúa Giêsu: *"Thưa Thầy, nếu anh em con có lỗi với con thì con phải tha thứ cho họ mấy lần? Bảy lần?"* (câu 21-22).

- Chúa trả lời cho Phêrô: *Tha thứ thì không có giới hạn* (câu 22). Sau đó Người dùng ngụ ngôn người đầy tớ bất nhân để đưa vào chi tiết vấn đề (câu 23-34).

Chuyện ngụ ngôn được thánh Mathew kể có phần giống như câu chuyện trong tin mừng thánh Luca 17:4, nhưng câu chuyện ngụ ngôn và cái kết thúc của nó thì quả là độc đáo trong Tin Mừng thánh Mathew. Phân tích một cách khít khao ngụ ngôn ông vua và người đầy tớ nói trong Tin Mừng thánh Mathew, chúng ta thấy rằng, theo cách trả lời của Chúa Giêsu thì Ngài không nhất thiết yêu cầu chúng ta phải tha thứ nhiều lần theo như toàn thể câu hỏi của ông Phêrô.

Người đầy tớ đầu tiên đã trở nên quá đáng. Hắn thực quá yếu hèn và chẳng có chút giá trị gì trước mặt vua khi hắn cúi đầu lạy lục nhà vua xin khất nợ, trong khi đó hắn lại dùng uy quyền của hắn buộc con nợ của hắn phải trả nợ hắn và bỏ tù con nợ của hắn vì không thể trả được nợ. Theo cung cách đó, hắn sẽ không từ bỏ quyền lực của hắn đối với những người khác. Tuy nhiên nhìn tổng quát câu chuyện ngụ ngôn thì các bạn bè của hắn đi báo cáo với vua về tư cách của bạn mình thì cũng giống như hành động của chính tên đầy tớ này mà thôi. Tất cả chúng đều không có lòng khoan dung tha thứ mà chỉ đòi hỏi trừng phạt.

Phân tích và nhận xét cuối cùng, sự tha thứ của Cha trên trời, dù đã thứ tha, sẽ rút lại trong giờ phán xét sau cùng đối với những ai không biết noi gương, bắt chước Chúa mà tha thứ cho tha nhân (câu 35). Chúa Giêsu cảnh cáo rằng: *Cha Ngài ở trên trời cũng sẽ đối xử với những kẻ không có lòng khoan dung tha thứ theo cùng một cách thức như họ đã làm, tương tự như đối với tên đầy tớ bất nhân vậy.*

NHỮNG CÂU HỎI DAY DỨT

Thế nào là "tha thứ"? Trước tiên, tha thứ ám chỉ có một cái gì để tha thứ. Nếu một ai đó làm điều gì trái luật hay lỗi luân lý hay một nguyên tắc gì đó để có thể qui kết là lỗi, là tội, là sai lầm cần phải được khoan dung tha thứ. Trong câu chuyện ngụ ngôn hôm nay, tha thứ tiếng Hy Lạp có nghĩa là « *gửi đi xa* » hoặc « *để riêng rẽ ra* ». Vậy tha thứ tức là « gửi đi xa » bất cứ cái gì đã làm cho con người cách biệt nhau. Giận dữ hay oán thù đã được gửi đi xa rồi. Nhờ tha thứ, một người không còn ở trong vòng kìm kẹp hoặc kiểm soát của một ai hay một hành động tội lỗi ở quá khứ đã làm cho họ phải đau khổ. Chúng ta nhận thấy chúa Giêsu đòi hỏi các môn đệ một sự tha thứ không có giới hạn. Tuy nhiên, tha thứ và lòng khoan dung không phải luôn luôn là những vấn đề đơn giản.

Tha thứ không có nghĩa là người ta sẽ được điều đình, giải hòa ngay lập tức. Nó cần một tiến trình hàn gắn từ từ để giúp dứt bỏ những cảm giác thù hận. Không cần biết đến giáo huấn của chúa Giêsu về sự tha thứ hẳn là một sai lầm trầm trọng cả ở đời này lẫn đời sau. Chúng ta có thực sự tin rằng số mệnh vĩnh cửu và sự cứu rỗi của chúng ta sẽ bị tổn thương hoặc cản trở vì chúng ta không có lòng tha thứ khi chúng ta còn ở trên dương thế này không ? Chúng ta có hành xử công chính, công bằng và biểu lộ lòng thương xót tha nhân không ? Đây thực sự không phải là những câu hỏi mà chúng ta có thể trả lời một cách dễ

dàng, bởi lẽ ngày đó chúng ta sẽ đối diện với không biết bao nhiêu là xúc động, hồi hộp như đã được diễn tả trong câu chuyện ngụ ngôn người đầy tớ bất nhân này.

Vì vậy chúng ta cần chú ý nghe thật cẩn thận lời sách Sirach trong bài đọc 1 hôm nay (27 :30. 28 :7) : « *Giận dữ và căm thù là những điều đáng ghét, nhưng kẻ tội lỗi lại rất thân thiết với chúng. Kẻ oán thù sẽ làm tổn thương sự thù oán của Chúa, bởi lẽ Ngài sẽ nhớ đến những tội lỗi của chúng từng chi tiết một. Hãy tha thứ cho những kẻ bất công thì người sẽ được đền trả lại và chính tội lỗi của người sẽ được tha thứ.*»

MƯỜI NĂM VỀ TRƯỚC: Biến cố 9/11.

Chúa nhật hôm nay là cơ hội cho chúng ta suy nghĩ thật sâu xa xem chúng ta và cả cộng đồng Kito hữu đã đáp ứng với kẻ thù cá nhân của chúng ta, kẻ thù trên thế giới này như thế nào, chúng ta tha thứ họ thế nào, thương xót họ thế nào ? Mười năm về trước, thế giới đã như ngừng lại và sự khủng bố, sợ hãi, nỗi kinh hoàng của biến cố ngày 11-9-2001 đã đẩy chúng ta đến vực sâu thăm huyền bí của tội ác, nỗi đau khổ của con người, chết chóc đã tới tột đỉnh. Nhiều người đã thốt lên câu hỏi « *Chúa ở đâu rồi* » giữa những tan hoang hủy hoại của ngày 11 tháng 9. Tuy nhiên, với ân sủng Chúa, chúng ta đã chấp nhận những hy sinh tột bậc của con người và những người anh chị em huynh đệ của chúng ta đã chứng tỏ khả năng tình yêu anh dũng tuyệt vời không ai ngờ nổi.

Quân khủng bố tấn công ở Washington DC, Pennsylvania và New York đã thực sự không phải chỉ là tấn công Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nhưng theo lời của Đức Thánh Cha Chân Phước Gioan Phaolô II, đó là « *tội chống nhân loại* ». Nạn nhân của thảm kịch này thuộc cả hàng chục nước trên thế giới. Về kinh tế chính trị thì ảnh hưởng bao trùm toàn thể mọi quốc gia. Người ta nghĩ rằng những kẻ gây ra cuộc khủng bố này là do thúc đẩy bởi lòng hận thù, bất mãn với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, đặc biệt về vấn đề Trung Đông, nhưng kế hoạch, chương trình thâm kín bên trong của họ là phản đối kịch liệt cái nền văn hoá cũng như những cơ chế xã hội, văn hóa, kinh tế, chính trị của Tây Phương. Đơn giản cho rằng có sự liên kết giữa Hồi Giáo và khủng bố xem ra khó có thể chấp nhận được. Những biến cố của ngày 9/11 hẳn phải là một thách đố đối với Giáo Hội cũng như những chính phủ sau này là cần phải thấu triệt một cách sâu đậm và chân tình về Hồi Giáo để mà hòa hợp liên kết với họ.

« *Kẻ thù* » trong chiến tranh khủng bố quả rất khó có thể xác định, chúng ta cần phải cẩn thận để tránh lầm tưởng rằng ai cũng là kẻ thù cả. Tránh chiến tranh chống khủng bố bằng cách đừng gây chiến tranh với những người chung quanh chúng ta. Một xã hội được thiết lập vì hoảng sợ, đổ kỵ, đa nghi, không còn tin tưởng vào ai cả thì không bao giờ có thể là một xã hội hòa bình. Chỉ khi nào mọi người cùng nhau sống chung hòa bình trong pháp luật thực sự và công bằng, công lý cùng với lòng khoan dung tha thứ thì lúc đó chúng ta mới cảm thấy mùi vị của chiến thắng. Bằng không thì chẳng phe nào có thể thắng phe nào cả.

TÔN GIÁO VÀ KHỦNG BỐ

Mặc dù sứ điệp của Chúa Giêsu và giáo huấn của Giáo Hội đã quá rõ ràng, nhưng nhiều người có lẽ vẫn còn nổi sùng, giận dữ trước những cơn bạo động và tội ác, nhất là biến cố 9/11. Phản ứng tự nhiên của con người là la lên « *phải báo thù* », nhưng gương Chúa Giêsu trong câu chuyện Phúc Âm hôm nay kêu gọi tất cả chúng ta nên triển khai một thái độ mới và khác biệt, đặc thù đối với bạo động. Khoan Dung và Tha Thứ.

Giáo Hội kêu gọi chúng ta phá bỏ bức rào cản hiện đang ngăn cách giữa người với người, để xây dựng một mối tình liên đới tin tưởng nhau, sẵn sàng tha thứ và hòa giải với những kẻ thù, những người đã trở nên xa lạ, ngăn cách với chúng ta. Là đệ tử của Chúa Giêsu, chúng ta phải là những ngôn sứ của công lý và hòa bình, và luôn luôn cảm nhận được cái thống khổ của loài người trong thời đại hôm nay.

CHÂN PHƯỚC GIOAN PHAOLÔ II và BIẾN CỐ 9/11

Vào ngày kỷ niệm một năm biến cố bi thảm 9/11 đã lấy đi biết bao nhiêu mạng sống con người ở New York, Hoa Kỳ, Chân phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tuyên bố trong một buổi triều yết chung tại Rome vào ngày 11 tháng 9 năm 2002 như sau: « *Không một tình trạng bất công nào, không một cảm giác tuyệt vọng nản chí nào, không một triết lý nào,*

không một tôn giáo nào có thể biện minh cho sự sai lầm như thế này được. Ai cũng có quyền được tôn trọng sự sống và nhân phẩm, là những tặng phẩm Chúa ban cho, không ai có quyền xâm phạm. Thiên Chúa đã phán như vậy, luật pháp quốc tế cũng công nhận như vậy, lương tâm con người tự nhiên cũng nghĩ như thế và con người cùng nhau sinh tồn cũng đòi hỏi phải có như vậy.»[\[1\]](#)

THÁNH GIÁ TẠI GROUND ZERO

Mười năm trước, lúc đó Giáo Hội Gia Nã Đại đang sửa soạn Đại Hội Giới Trẻ Thế giới năm 2002 thì thảm trạng biển cổ 9/11 xảy ra và chiến tranh vùng Vịnh bùng phát trên nền trời nhân loại. Chúng ta không ai có thể quên được nỗi đau khổ, buồn phiền và bất ổn mà biển cổ 9/11 đã bao phủ lên Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới năm 2002 tại Canada.

Vào giữa cuộc cung nghinh Thánh Giá Ngày Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới đi khắp 72 giáo phận Canada đã được dàn xếp rất chu đáo thì vào tháng 2 năm 2002 với sự chuẩn nhận của Đức Gioan Phaolo II, Thánh Giá đã đổi hướng quay sang Ground Zero ở New York, Hoa Kỳ là nơi không có định trước trong chương trình hành hương.

Thánh Giá đã hiện diện tại Ground Zero để cầu nguyện cho các nạn nhân của biển cổ kinh hoàng tại Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế và mấy nơi khác ở Hoa Kỳ. Cuộc viếng thăm này là dấu chỉ hy vọng sâu xa của nhân dân Hoa Kỳ và toàn thể thế giới đã chiến đấu để tìm hiểu nỗi kinh hoàng, bạo động và sức phấn đấu chống trả sự chết của con người đã phải chịu đựng trong ngày 9/11. Đối với chúng ta, đó là một thách đố cam go, bởi vì ngay giữa nơi đầy tang thương, biểu hiện của tàn phá, hủy hoại, khủng bố và chết chóc mà chúng ta đã dựng nên một thánh giá bằng gỗ, hình ảnh của sự chết đã được biến đổi thành biểu tượng trung tâm điểm sự sống của người Kitô hữu.

Buổi sáng sớm hôm đó, trong Thánh Lễ tại thánh đường Chúa Cứu Chuộc ở Manhattan, gần kế trụ sở liên hiệp quốc, Đức Tổng Giám Mục Renato Martino, quan sát viên thường trực của Vatican tại LHQ đã nói với chúng ta qua bài giảng của ngài như sau:

-« Kinh Thánh đang nói với chúng ta về tội lỗi và những đau khổ khôn lường mà tất cả chúng ta cần phải cải biến chúng. Ngày hôm nay, chúng ta sẽ thấy tận mắt những đồng tro tàn, sự hủy hoại và buồn thảm của con người, dấu vết của tội lỗi mà không có bút mực nào, ngôn từ nào có thể diễn tả hết được.

« Hơn nữa, có nói cũng không bao giờ nói đầy đủ hết được tất cả những hậu quả tai hại của khủng bố và hủy hoại đã xảy ra hoặc kể ra hết được những kẻ đã gây ra tội ác ấy....Chúng ta chẳng giúp được gì mà còn làm hại thêm cho những người đã chết trong thảm cảnh này, nếu chúng ta không tìm hiểu ra được căn nguyên của nó. Trong khi tìm hiểu những nguyên cơ này thì những yếu tố về chính trị, kinh tế, xã hội, tôn giáo và văn hoá lại xuất hiện lên.

« Mẫu số chung của những yếu tố này là hận thù, nó vượt quá mọi người và mọi nơi mọi chốn. Nó hận thù ghét bỏ cả nhân loại đến độ nó cũng tận diệt luôn chính cả những kẻ hận thù. »

Gillian, một phụ nữ trẻ đã tóm lược cuộc thăm viếng Ground Zero trên tờ National Staff ở Western Canada như sau: «Bây giờ tôi mới bắt đầu nắm bắt được và hiểu được những quang cảnh mà chúng ta đã nhìn thấy. Tôi có thể ví Ground Zero như là một khu vực đang được tái tạo. Tôi đã nhận ra được rằng, giữa những hủy hoại đổ nát ấy, quả thật là quan trọng khi Ground Zero thực sự đang trở thành khu vực tái thiết, trên đó người ta đang xây Hy Vọng, Hòa Bình và Tha Thứ. Thánh Giá của Ngày Giới Trẻ Thế Giới chính là đá tảng làm nền móng cho cuộc khởi công xây dựng tái tạo ấy.... »

ĐÔI LỜI KẾT: Hoà Bình trong thế giới bạo động

Hôm nay, Chúa Nhật và cũng là ngày kỷ niệm 10 năm biển cổ 9/11, chúng ta hãy cùng nhau đọc lời kinh mà Đức Biển Đức XVI đã soạn cho chúng ta trong dịp thăm viếng lịch sử của ngài tại Ground Zero ngày chúa nhật 20-4-2008. Khi đọc những lời kinh này, chúng ta hãy khẩn cầu xin Thiên Chúa biến chúng ta thành khí cụ và người chuyển giao lòng khoan

dung tha thứ và hòa giải của Ngài đến thế giới đổ nát chung quanh chúng ta.

Lạy Thiên Chúa là Tình Yêu hải hà,
đầy lòng trắc ẩn, gần hàn đau thương,
Xin đoái nhìn đàn con của Chúa,
những người đủ mọi niềm tin,
truyền thống muôn phương khác biệt
Cùng nhau tụ họp nơi đây
Quang cảnh bạo động khôn tả muôn vàn thương đau..

Khấn xin Thiên Chúa Từ Nhân,
Ban cho ánh sáng, bằng an muôn đời,
Những kẻ đã chết nơi này:
Những anh hùng ứng đáp ban đầu:
Anh hùng cứu hỏa, cảnh sát vì dân,
Y khoa Cấp cứu, nhân viên Poc Ô
Cả nam cả nữ mọi người,
Nạn nhân vô tội trong cơn họa này.
Đơn giản chỉ bởi việc làm và tâm phục vụ con người,
Đem thân đến chốn tươi bời, (ngày 9-11-2001)

Khấn xin Thiên Chúa, vì lòng trắc ẩn,
Xoa dịu gần hàn đau thương khốn cùng,
Những kẻ hiện diện nơi này,
Mà mang thương tật ồm mòm.
Cũng xin hàn gần đau thương gia đình,
Tất cả những ai đã mất người mình yêu thương,
Thêm cho sức mạnh vững vàng,
Cuộc sống hy vọng hiên ngang can trường.
Chúng con cũng nhớ những người,
Đã mang chết chóc vết thương cả đời
Tại lâu năm góc, tỉnh nhà Shanksville

Chúng con hiệp nhất một lòng,
Cùng họ tha thiết trong kinh cầu này,
Bao phủ tất cả thương đau,
Cùng mọi khốn khổ cho nhau nỗi lòng.
Chúa hòa bình mang an bình,
Đến chốn điêu tàn bạo động:
Bình an tất cả trong tâm mọi người,
Bình an khắp năm châu bốn phương trời.
Xin Chúa hướng dẫn trí lòng những người
Đang cơn hận thù ngất trời
Trở về tình yêu của Chúa muôn đời mến yêu.

Lạy Thiên Chúa là đấng thấu hiểu,
Chúng con tràn ngập bể sâu muôn điều tai ương.
Xin ban ánh sáng dẫn đường,
Khi con đối diện những điều gớm ghê.
Xin Chúa chấp nhận những người thoát chết,
Sống cuộc sống như đã chết nơi đây,
Để thấy hiểm nguy đã thoát không là phí uổng.
Xin hãy vỗ về an ủi chúng con,
Thêm cho Sức mạnh Cây Trồng,
Ban Khôn Ngoan sức Can Trường
Để chúng con làm việc không hề mệt mỏi,
Cho một thế giới an bình thực sự,
Và Tình Yêu cao cả ngự trị...
Muôn nước, muôn lòng...
... tất cả chúng con.

[1] "No situation of injustice, no feeling of frustration, no philosophy or religion can justify such an aberration. Every person has the right to respect for life itself and dignity, which are inviolable goods. God says it, international law sanctions it, the human conscience proclaims it, civil co-existence requires it" (John Paul II)

[2] Công ty Port Authority

[3] Pentagon và Shanksville, Pennsylvania là hai nơi cũng bị không tặc cùng một ngày 9/11 như tại Trung Tâm Thương Mại quốc tế tại New York.

VỀ MỤC LỤC

GÓP MỘT TAY [I]

Cả nước Mỹ bàng hoàng khi tòa nhà liên bang Alfred Murrad tại thành phố Oklahoma bị đánh bom ngày 19 tháng 4 năm 1995. Hậu quả là 168 người thiệt mạng; không những thế, từ nay trở đi 207 em bé là con cái của những nạn nhân xấu số sẽ sống không có cha mẹ, và không biết tương lai của chúng đi về đâu.

Cũng như hàng ngàn người theo dõi tin tức trên truyền hình, Chris Gross, một thanh niên 27 tuổi đang làm tại Santa Clara, tiểu bang California đã xem tin tức với cái nhìn khác: Từ thảm họa đã xảy ra, tôi có thể làm được gì cho những em bé ấy. "Những hình ảnh tòa nhà và các em bé đang được chăm sóc tại các nhà trẻ...tôi hình dung...nếu tôi là một trong những em ấy..." Ngay tức thì, Chris đã nhận ra sự thật thực tế, "Chúng sẽ mất cha mẹ chúng suốt cả cuộc đời..." Tiếp tục suy nghĩ, Chris tự nhủ, "Tôi nghĩ rằng, nếu những nạn nhân này có một ước nguyện cho con cái họ trước giờ chết, thì có lẽ hầu như các cha mẹ đều mong con mình được ăn học tới nơi tới chốn, được vào đại học..."

Các bản tin vẫn tiếp tục thông tin về những buổi cầu nguyện, những việc làm từ thiện để gây quỹ cứu trợ cho các nạn nhân. Riêng Chris lại nghĩ xa hơn, "Bây giờ hàng ngàn người đang chú tâm làm những việc từ thiện để giúp cho các nạn nhân, liệu rằng 5 đến 10 năm tới, có còn ai chú tâm giúp những em bé mồ côi này không?" Với suy nghĩ rất thực tế này, Chris đã kêu gọi các bạn đồng nghiệp thành lập một quỹ học bổng để giúp các em này trong tương lai.

Trước hết, Chris coi lại tài khoản của mình trong ngân hàng; anh lên kế hoạch chi tiết về cách tiêu xài của mình hằng tuần và quyết tâm dành một số thu nhập của mình vào việc này. Sau đó, Chris đã chia sẻ sáng kiến của mình với ông phó giám đốc công ty và được ông ủng hộ và tiếp tay kêu gọi. Tuần sau, Chris gửi thông điệp này cho 18 công ty tại vùng Silicon. Sau 2 tuần, số tiền ủng hộ cho chương trình học bổng đạt được 400,000 đôla. Sau khi báo chí đăng tin này, nhiều người khác cũng ủng hộ thêm 300,000 đôla. Cảm động và khâm phục trước sáng kiến của Chris, ông Keating, thống đốc của tiểu bang Oklahoma, đã tặng thêm 3 triệu đôla vào chương trình học bổng này. Với tất cả số tiền này, 207 em đã có cơ hội bước vào các trường đại học sau khi kết thúc trung học.

* * *

Quý bạn thân mến, cũng một sự kiện, cũng một bản tin, cũng một thảm họa, Chris lại có cái nhìn mới hơn, xa hơn, và thực tế hơn. Chính vấn nạn, "Liệu rằng 5 đến 10 năm tới, có còn ai chú tâm giúp những em bé mồ côi này không," đã đánh động Chris và hàng ngàn người khác có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn trong cuộc đời. Thảm họa bị đánh bom tại Oklahoma đã đánh động con tim của hàng ngàn người vào việc cứu trợ, nhằm xoa dịu vết thương cho các nạn nhân xấu số, việc đó nên làm, nhưng chưa đủ. Chúng ta hãy học cách nhìn của Chris để thấy rằng, nếu chỉ lau những giọt nước mắt cho hôm nay, mà không biết gieo hạt giống hy vọng cho tương lai, thì 207 em bé ấy sẽ tiếp tục là những giọt nước mắt cho chính các em và cho xã hội sau này. Không chỉ cầu nguyện cho họ, mà quan trọng hơn là cho họ cần câu để họ học cách câu là chỗ đó.

Mỗi một người trong chúng ta ai ai cũng trải qua những hoàn cảnh bi thương, thất bại tiêu cực. Chính trong hoàn cảnh bi thương tiêu cực, chúng ta dễ ngã lòng buông xuôi theo số phận mà ít khi nỗ lực để thử tìm những cái nhìn mới tích cực. Biết rằng nhiều lúc hoàn cảnh xã hội đã dồn chúng ta vào thế “tù đày, chịu đựng, bất lực,” nhưng dù trong hoàn cảnh ấy, chúng ta hãy thử cố nhìn và tìm những điểm tích cực còn sót lại hay tiềm ẩn đâu đó trong hoàn cảnh ta phải chịu đựng ấy, để ít nhất dù không thoát khỏi cảnh bi thương tiêu cực ấy, ta vẫn có một tinh thần tích cực. Chắc chắn một điều, với một tinh thần tích cực, đời ta sẽ vui hơn, mạnh khỏe hơn, và sẽ có những sáng kiến giúp đời và giúp người thực tế hơn.

* * *

Một trong những giải pháp để làm sạch các dòng sông ô nhiễm, ngoài việc nạo vét các đồng rác và bùn dơ trong dòng sông, thì yếu tố quan trọng vẫn phải là đưa nước sạch vào các dòng sông ấy. Chính dòng nước sạch này sẽ tẩy rửa những rác rưởi của dòng sông ô nhiễm. Chúng ta có thể làm điều tương tự như thế cho gia đình, cộng đồng và đất nước. Tự ý thức để ngừng nói và hành động những điều tiêu cực cho nhau, mà thay bằng những điều tích cực; một ngày nào đó, không xa lắm đâu, hoàn cảnh gia đình và cộng đồng chúng ta sẽ tươi sáng hơn.

Ngày hôm nay, bạn với tôi hãy nghĩ, nói, và hành động tích cực cho mình, cho nhau, và cho cộng đồng.

Br. Huynhquảng

[i] Tóm lược từ Marianne Larned, *Stone Soup for the World*, (California: Conari Press), 38.

VỀ MỤC LỤC

Ứng sinh Linh mục Giáo phận học và sống tương quan với gia đình

Mời thăm Blog của Lm. Trần Minh Huy <http://www.chivilongchuathuongtoi.tk/>

Tác phẩm: ĐÀO TẠO ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

CHƯƠNG NĂM

ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN HỌC SỐNG CĂN TÍNH VÀ SỨ VỤ LINH MỤC

D. ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN HỌC VÀ SỐNG TƯƠNG QUAN VỚI GIA ĐÌNH

(tiếp theo)

D.III. Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian gặp thử thách, đau ốm và yếu đuối.

Ngày nay, đời sống linh mục gặp rất nhiều khó khăn do khủng hoảng căn tính linh mục, cũng như do ảnh hưởng của xã hội bị tục hoá và hưởng thụ. Tình trạng lạm dụng tình dục đã làm ảnh hưởng tới uy tín của Giáo hội nói chung và cách riêng hàng linh mục. Nhóm xin trình bày những hỗ trợ và khó khăn mà gia đình, bà con có thể mang lại cho linh mục trong thời gian thử thách, đau ốm và yếu đuối, vì ngoài ơn Chúa nâng đỡ, gia đình và bà con anh chị em cũng đóng một vai trò quan trọng cho đời sống và sứ vụ của linh mục, vì lời cầu nguyện và đời sống gương mẫu của gia đình là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho linh mục.

D.III.1. Những hỗ trợ từ phía gia đình

D.III.1a. Khi linh mục gặp thử thách

- Khi linh mục gặp phải những khó khăn trong công việc mục vụ hoặc trong tương quan với bề trên và anh em, gia đình vừa là người ngoài cuộc có cái nhìn khách quan, vừa là người thân cận luôn muốn điều tốt cho linh mục, sẽ có những phân tích, nhận xét và góp ý một cách chân thành cho linh mục dễ dàng hơn.
- Không người nào có thể gần gũi, hiểu biết và cảm thông với linh mục hơn là gia đình, vì thế, linh mục cũng dễ dàng tin tưởng và đón nhận những góp ý của gia đình mình hơn.
- Khi bị hiểu lầm, con người dễ cảm thấy chán nản, bị cám dỗ thoái chí, ù lì, muốn buông xuôi. Lúc này, gia đình là nơi để linh mục có thể giải bày, chia sẻ để bớt căng thẳng.
- Người thân với những lời khuyên tích cực là nguồn động viên để linh mục thêm can đảm và kiên nhẫn giải quyết vấn đề.
- Đôi khi, vì danh dự của gia đình, mà linh mục sẽ cố gắng sống tốt hơn, vượt lên mọi khó khăn thử thách.

D.III.1b. Khi linh mục bị đau ốm

- Khi đau ốm, người ta thường cảm thấy yếu đuối và cần có người nâng đỡ, ủi an. Tuy có con chiên bốn đạo chăm sóc, nhưng linh mục cũng ngại vì giáo dân bận rộn việc gia đình, nhất là khi mình đau ốm lâu ngày. Vậy gia đình lui tới chăm sóc và động viên sẽ nâng đỡ linh mục rất nhiều.
- Người nhà đến chăm sóc và phục vụ sẽ giúp cho linh mục nhiều thuận tiện hơn với những công việc tế nhị như vệ sinh, ăn uống, thuốc men...
- Ngoài ra, sự gần gũi và tình cảm ruột thịt của gia đình cũng tạo cho linh mục niềm tin tưởng mình không bị bỏ rơi, không bị cô đơn.

D.III.1c. Khi linh mục yếu đuối hoặc sa ngã

- Khi linh mục yếu đuối sa ngã về đời sống tình cảm và khiết tịnh, đa số người bên ngoài thường nhìn với con mắt không thiện cảm, thậm chí còn chê trách và muốn tẩy chay. Lúc khủng hoảng này, linh mục dễ bị chán nản bỏ cuộc nếu không có người thông cảm, nâng đỡ và góp ý giải quyết.
- Gia đình, bà con, nhất là cha mẹ, với tình cảm ruột thịt, có thể có những lời khuyên bảo tốt nhất cho linh mục quyết tâm vượt qua những yếu đuối ấy.
- Ngoài danh dự và ơn gọi cá nhân, linh mục sẽ vì danh dự gia đình mà thêm động lực vươn lên, can đảm đứng dậy khỏi vấp ngã để tiếp tục sứ vụ của mình.

D.III.2. Những khó khăn từ phía gia đình

D.III.2a. Khi linh mục gặp thử thách

- Nhiều khi thay vì nhận được những lời động viên khích lệ thì linh mục có thể phải chịu những lời trách móc chê bai từ phía gia đình để làm cho bị tổn thương, thất vọng.
- Một số gia đình, bà con anh chị em có đời sống không tốt khiến linh mục phải suy nghĩ, không yên tâm làm việc mục vụ được rồi dẫn đến chán nản.

D.III.2b. Khi linh mục bị đau ốm

- Khi đau ốm, cô đơn và chán nản, không ai có thể gần gũi và chăm sóc linh mục tốt bằng bằng tình máu mủ ruột thịt của cha mẹ, anh chị em bà con. Nhưng nếu không được gia đình quan tâm động viên thì linh mục càng cảm thấy cô đơn hơn.
- Khi ốm đau, bệnh tật mà gặp phải sự hờ hững lạnh nhạt, linh mục càng khổ tâm

hơn về mặt tinh thần. Có khi gia đình vì ở xa nên không thể thường xuyên tới thăm nom và giúp đỡ linh mục được.

- Nhưng người nhà của linh mục đến phục vụ, giúp đỡ trong lúc đau ốm cũng có sự khó: bị giáo dân hiểu lầm là cha chỉ muốn người nhà đến phục vụ thôi, và cảm thấy xa cách đối với cha xứ của mình.
- Khi có giáo dân nghĩ “một người làm quan cả họ được nhờ”, sợ người nhà đến thu vén của cải của linh mục mang về, khiến gia đình và anh em họ hàng e ngại không muốn tới phục vụ.
- Những linh mục cứ phải gia đình bà con đến phục vụ mới yên tâm thì cũng tội nghiệp cho con chiên bốn đạo phải nghĩ ngợi “khi mạnh khỏe cha phục vụ mình, mà khi đau ốm thì mình lại bỏ mặc cha!”
- Khi đau yếu, con người dễ trở nên khó tính khó nết, việc giúp đỡ của gia đình hay bốn đạo cũng là một hy sinh và gánh nặng cho họ.
- Linh mục cũng có khi tủi thân vì khi mạnh khỏe, ai cũng nể tới nhờ cậy, mà khi gặp khó khăn, thử thách, đau ốm thì ai cũng tránh xa, sợ vất vả liên lụy.

D.III.2c. Khi linh mục yếu đuối hoặc sa ngã

- Thay vì cảm thông chia sẻ khi linh mục yếu đuối hoặc sa ngã, gia đình bà con có thể quay ra chỉ trích làm cho linh mục càng cảm thấy tiêu cực và chán nản hơn.
- Gia đình, bà con anh chị em cũng có khi phải nghĩ ngợi, buồn lòng vì linh mục không muốn cho gia đình biết chuyện riêng của mình sợ cha mẹ và anh em họ hàng buồn.
- Gia đình và bà con cũng có thể xa lánh linh mục vì sợ phải liên lụy, làm cho linh mục dễ thất vọng, bỏ cuộc vì sự xa cách đó.

Có thể có hai cảnh trái nghịch: gia đình là chỗ dựa tinh thần tốt nhất cho linh mục, nhất là những khi gặp thử thách, đau ốm hoặc yếu đuối sa ngã, nhưng gia đình cũng có thể gây ra cho linh mục những khó khăn riêng.

Ngoài ơn Chúa trợ giúp, linh mục cũng rất cần lời cầu nguyện, sự cảm thông nâng đỡ và chia sẻ từ phía gia đình. Muốn được thế, linh mục cần sống tốt mối tương quan với cha mẹ, anh chị em thân thuộc. Mọi người phải ý thức rằng làm linh mục không phải để thu vén cho gia đình, nhưng là để hiến thân phụng sự Chúa và phục vụ mọi người.

Cộng đồng giáo xứ là gia đình thiêng liêng của linh mục. Nếu có được mối tương quan hài hòa giữa hai gia đình này, gia đình máu mủ và gia đình giáo xứ của linh mục thì tốt đẹp biết bao nhiêu cho đời sống và sứ vụ của linh mục trong mọi cảnh ngộ.

D.IV. Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian tuổi già, hưu dưỡng, lâm chung và sau khi đã qua đời.

Kinh Thánh nói tuổi già là khôn ngoan và đáng kính trọng, nhưng đối với thời đại phát triển không ngừng về mọi phương diện khoa học kỹ thuật và cả quan niệm sống, thì người già được coi như lạc hậu và là cái chướng ngại cho xã hội chậm phát triển. Linh mục khi đến tuổi già hưu, tâm hồn có thể đạt đến mức hoàn thiện của cuộc đời dâng hiến, nhưng thể xác thì trở nên già cỗi và đang tiến gần về với lòng đất. Lúc tuổi già và bệnh tật đau yếu bắt đầu xuất hiện, không thể đáp ứng được cho nhu cầu phục vụ, thì uy tín linh mục có thể bắt đầu giảm, giáo dân bắt đầu chê bai, khiến ngài cảm thấy như dư thừa, người ta không cần mình nữa, vì tuổi già xế bóng, *đường đi dưới thế gần cùng gần hết*, và mình như đã hết thời, bị bỏ rơi, cô đơn lạc lõng trong cuộc đời, không còn phục vụ trong cộng đoàn giáo xứ nên cũng không còn được sự chăm sóc của cộng đoàn giáo xứ.

Cả cuộc đời dâng thân phục vụ không biết bao con người, bao nhiêu giáo xứ, nhưng lúc về hưu thì hầu như không có ai đoái hoài tới người đã tận tình phục vụ họ suốt bao năm. Lúc này trở về với cuộc sống cô đơn một mình, ngài rất cần đến sự chăm sóc của mọi người,

nhưng hỏi ai có thể sẵn sàng? Khi cây đèn dầu đã cạn, không còn đủ sức chiếu sáng, mấy ai còn muốn sử dụng? Phải chăng chỉ còn trông vào gia đình, con cháu ?

D.IV.1. Những hỗ trợ do gia đình, bà con cho linh mục

D.IV.1a. Trong thời gian tuổi già:

- Nếu không có nhà hưu dưỡng chung, nơi đâu các ngài có thể đi về ngoài tổ ấm yêu thương gia đình, để cảm nhận được an toàn và bình an? «rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần» để chuẩn bị cho cuộc ra đi lần cuối.
- Linh mục tuy sống cuộc đời dâng hiến phụng sự Thiên Chúa và tha nhân nhưng khi về già và hưu dưỡng cũng không khỏi có những hụt hẫng và cô đơn. Chính lúc này gia đình và những người thân nên đón nhận cha già với tấm lòng chân thành và yêu mến, đồng hành và khích lệ ngài, để ngài tiếp tục sứ mạng còn lại của cuộc đời dâng hiến.
- Bệnh tật và yếu đau không thể tránh được, nếu linh mục được gia đình tận tình chăm sóc, nâng đỡ, sẻ chia những khó khăn và đau đớn của bệnh tật, thì ngài sẽ yên tâm bớt đi cảm giác cô đơn và bị bỏ rơi trong tuổi già.
- Quan tâm động viên, khích lệ, cổ vũ, để cha già lạc quan tin tưởng tiếp tục hoàn thành tốt sứ vụ của mình trong những năm cuối đời.
- Giúp đỡ, hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần, chăm sóc, thăm hỏi, thuốc thang khi ốm đau giúp cha già vơi đi nỗi đau thể xác cũng như tinh thần của tuổi già bệnh tật.
- Tổ chức các dịp kỷ niệm như mừng kim khánh, bốn mạng... để vừa tôn vinh công trạng của các ngài vừa để tỏ sự quan tâm, gần gũi của gia tộc.
- Việc thăm nom của con cháu giúp cha già vơi bớt sự tự ti vì tuổi già vô ích, vô tích sự, là gánh nặng cho con cháu, và để cho ngài thấy được rằng ngài vẫn là chỗ dựa tinh thần cho đời sống đức tin của con cháu.
- Việc có người thân lo cơm nước, hoặc luôn ở bên cạnh giai đoạn này thật là ý nghĩa, đóng vai trò như chỗ dựa vững chắc giúp các ngài vui về tuổi già.
- Nhớ nhắc cha già viết và gửi gắm chúc thư cho cẩn thận. Nên gửi cho Tòa Giám mục một bản.

D.IV.1b. Trong thời gian hưu dưỡng

- Đi lại thăm viếng, động viên, khích lệ làm cho cha già bớt cô đơn. Thăm nom, nuôi nấng, nâng đỡ, chạy thầy chạy thuốc khi đau ốm khiến cha già được an ủi nhiều.
- Tổ chức kỷ niệm những dịp lễ tết, ngân khánh, kim khánh, chúc thọ... giúp các cha thấy tuổi già của mình còn có ích.
- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến cha già, mời về dâng lễ tại gia đình trong các dịp lễ cưới xin, giỗ chạp, và những việc lớn khác để tạo dịp tốt cho ngài thay đổi bầu khí, giúp tuổi già được thanh thản.

D.IV.1c. Trong thời gian lâm chung

- Quy luật tự nhiên của cuộc đời là sinh lão bệnh tử. Có sinh ra là có chết đi, thế nhưng đứng trước cái chết, cha già cũng cảm thấy hãi sợ, mặc dù đã xác tín rằng chết là cửa ngõ bước vào một đời sống mới, đời sống ngập tràn hạnh phúc cùng Thiên Chúa, Đáng mà ngài đã từng phụng sự và đặt niềm hy vọng.
- Trước khi chia tay già từ cuộc đời ra đi trở về với Đấng mà cả cuộc đời cha già đã dẫn thân phụng sự, ngài cũng thấy bàng hoàng lo âu. Chính trong lúc này, sự hiện diện của gia đình và những người thân là nguồn động viên và khích lệ lớn lao, làm cho tâm hồn cha già được an ủi, giúp ngài đón nhận tình yêu và ân sủng của Chúa để ngang qua cái chết, ra đi trong an bình của Thiên Chúa.

- Cùng với giáo xứ và Giáo phận, gia đình để tâm lo cho cha già được chịu các phép sau hết sốt sắng. Có con cháu bên cạnh trong giờ lâm chung khiến cha già được an ủi nhiều và giờ ra đi được bình an.
- Có những việc muốn trần trối lại trực tiếp cho con cháu nên sự hiện diện của gia đình lúc này sẽ là cơ hội cho cha già ủy thác những việc mà ngài chưa hoàn tất được khi còn sống.
- Gia đình và những người thân có thể cộng tác với Giáo phận và giáo xứ cùng lo liệu tổ chức hậu sự cho cha già cách chu đáo, và còn
- Sưu tập những tấm ảnh hoặc tài liệu quý để phát hành và làm kỷ niệm giúp tưởng nhớ để cầu nguyện cho ngài.

D.IV.1d. Thời gian sau khi qua đời:

- Cùng với giáo xứ và Giáo phận thực hiện di chúc, hoàn tất tâm nguyện và những việc còn dang dở hay trang trải nợ nần của cha già.
- Nhớ ngày giỗ, xin lễ, đọc kinh cầu nguyện cho ngài.
- Hương khói, tảo mộ hằng năm vào dịp giỗ chạp, lễ tết.

D.IV.2. Những khó khăn do gia đình gây ra cho linh mục

D.IV.2a. Trong thời gian tuổi già:

- Nếu vì hoàn cảnh mà phải hưu tại gia, thì gia đình cũng có những thách đố của nó: dăm ba bữa thì được, nhưng dài ngày thì làm sao? Thời giờ, công sức đã thế, còn vấn đề tài chánh nữa!
- Khi về già hưu trí, nếu cha già không có tiền thì con cháu nghèo túng cũng khó có thể chăm sóc đầy đủ cho cuộc sống của ngài.
- Lúc tuổi còn trẻ, linh mục ít quan tâm tới gia đình và những người thân, mà gần như chỉ biết quan tâm chăm lo đến cộng đoàn giáo dân mà thôi, nên lúc tuổi già và về hưu có thể mặc cảm với gia đình và những người thân.
- Chính trong sự cô đơn và đau yếu, cha già lại cảm thấy hối hận về những cư xử thiếu tế nhị với gia đình và những người thân của mình. Con cháu đôi khi sao lãng việc thăm hỏi vì ở xa hoặc mãi mê làm ăn, hoặc cũng có thể vì những hoàn cảnh khó khăn về vật chất không thể chăm sóc cho cha già được đầy đủ, khiến tuổi già càng cô đơn, buồn tủi.
- Gia đình và những người thân có thể nghĩ là cha già đã dâng mình phụng sự Chúa phục vụ Giáo hội, thì Giáo hội và cộng đoàn giáo xứ phải lo chăm sóc cho ngài khi ngài già yếu và về hưu, nên có thể bỏ bê ngài.
- Sự già yếu bệnh tật của cha già có thể trở thành gánh nặng cho gia đình, khiến họ tỏ ra mệt mỏi khiến ngài cảm giác tủi thân, buồn phiền.
- Nếu con cháu sống đạo còn bê bối, tương quan với người ngoài còn mâu thuẫn, thì uy tín và danh dự của cha già sẽ ảnh hưởng. Đó là nỗi niềm và gánh nặng cha già phải mang vì gia đình.
- Tâm lý thấy mình như vô dụng, không giúp gì được cho con cháu, và thái độ “kính nhi viễn chi” của con cháu có thể gây nên khủng hoảng tinh thần cho cha già. Thường khi còn trẻ cha không chăm lo cho gia đình thì lúc về già khó được đón nhận.
- Khi giải quyết các vấn đề nội bộ gia đình, những người trong cuộc thường muốn kéo cha già đứng về phía mình, khiến ngài cảm thấy mệt mỏi vì những bon chen thiệt hơn.

D.IV.2b. Trong thời gian hưu dưỡng:

- Người thân, một phần do làm ăn, ít có thời gian, một phần do thờ ơ, hoặc ngại ngùng mà không thăm viếng, một phần cho rằng Giáo phận lo hết mọi sự cho cha già nên mọi việc phó thác cho Giáo phận, tất cả gây lỗ hổng lớn về tinh thần và tình cảm cho cha già.
- Những đổ vỡ, những thất bại lớn, những khó khăn trong gia đình về đời sống tình cảm, kinh tế, đạo đức đều có thể làm cha già buồn đau, trăn trở, khiến tuổi hưu thêm nặng nề.
- Gia đình đôi khi trở nên gánh nặng, nỗi niềm khó giải bày cũng là gốc rễ phát sinh thất vọng, chán nản cô đơn cho cha già.
- Nơi nghỉ hưu xa cũng là một trở ngại lớn cho con cháu khi thăm viếng, chăm nom.

D.IV.2c. Trong thời gian lâm chung:

- Gia đình sống đạo còn bê bối, những tranh giành thừa kế, quyền lợi lúc này sẽ khiến cha già đau khổ, lo lắng, trăn trở, làm cho giờ ra đi của ngài không bình an thanh thản.
- Giờ lâm chung của cha già có thể là giờ gặp gỡ bình an, nhưng cũng có thể là giờ gặp gỡ bù ngùi xót xa vì những sự chia rẽ và ganh tỵ, tranh dành trong gia đình và những người thân.
- Khi cha già nằm xuống cũng có thể là lúc anh em họ hàng và những người thân đòi quyền lợi và gây nhiều khó khăn trong việc tổ chức tang lễ. Sự không đồng quan điểm của gia đình với Giáo phận và giáo xứ khi tổ chức tang lễ cũng là một nỗi buồn phiền lớn.

D.IV.2d. Trong thời gian sau khi qua đời:

- Dễ bị quên lãng, nếu trước đó cha ít liên hệ hoặc không đáp ứng được nhu cầu thực dụng của người thân.
- Nếu con cháu không đồng thuận, kinh tế không khá giả thì cũng khó mà nhớ đến ngày giỗ của cha.
- Khi cha già đã an nghỉ không biết có còn người thân nào nhớ đến ngài để cầu nguyện cho ngài không.
- Một phần cha ở xa cũng là điều khó khăn cho con cháu khi muốn thăm viếng và thắp hương cầu nguyện.
- Lo làm ăn và những bon chen ở đời khiến con cháu ít quan tâm đến cha già khi còn sống, thì cũng rất dễ quên khi ngài đã qua đời.

Trên đây chỉ phác họa đôi nét về cái được và cái chưa được của cuộc đời linh mục, giúp ứng sinh có cái nhìn căn bản để biết cách sống thế nào với gia đình và những người thân trong cuộc đời dâng hiến đang đi; đồng thời cũng có cái nhìn đúng đắn về vai trò của gia đình và những người thân trong đời sống dâng hiến của mình, từ đó can đảm và an tâm tiếp bước trên con đường dâng hiến để phụng vụ Chúa và tha nhân trong nhiệt tình và yêu thương.

VỀ MỤC LỤC

ĐỌC KINH THÁNH TRONG GIA ĐÌNH

Tác phẩm: Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô - MỤC VỤ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tác giả: D. WAHRHEIT (Lm. Minh Anh, GP. Huế tổng hợp biên tập)

B12. ĐỌC KINH THÁNH TRONG GIA ĐÌNH

1. Nên thánh, hiểu một cách đơn sơ, có nghĩa là nên giống Chúa Giêsu. Thật thế, trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã phán bảo dân Do Thái: "Các người hãy nên thánh vì Ta là Đấng Thánh". Chính Chúa Giêsu cũng lặp lại mệnh lệnh đó với các môn đệ của Ngài: "Các con hãy nên trọn lành như Cha các con trên trời là Đấng trọn lành". Mà bởi lẽ Chúa Giêsu là hình ảnh của Thiên Chúa, nên con người chỉ có thể thấy được sự thánh thiện của Thiên Chúa nơi Ngài mà thôi. Do đó, nên thánh là nên giống Chúa Giêsu, chính Ngài là đường, là sự thật và là sự sống. Nghĩa là chỉ nhờ Ngài, con người mới có thể đạt được cứu cánh của mình.

Nhưng như chúng ta vẫn thường nói: vô tri bất mộ, làm sao có thể yêu mến Chúa Giêsu và nên giống Ngài nếu chúng ta không biết Ngài. Do đó, để có thể nên thánh và nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu, người tín hữu Kitô cần phải biết Ngài. Sự hiểu biết theo đúng nghĩa chính là kết hợp mật thiết với Ngài.

Chúa Giêsu không chỉ là một nhân vật lịch sử hay chỉ là một lý tưởng để người tín hữu tìm hiểu và mô phỏng theo, Ngài còn là một con người đang sống giữa chúng ta. Nói như thánh Phaolô, hôm qua, hôm nay, và mãi mãi về sau Ngài vẫn là một. Ngài đã từng sống và chia sẻ cuộc sống với những người Do Thái cách đây hơn hai ngàn năm, và giờ này vẫn đang tiếp tục sống giữa chúng ta và trong chúng ta.

Do đó, biết Chúa Giêsu thiết yếu là sống kết hợp với Ngài bằng lời cầu nguyện, bằng tham dự các bí tích, bằng cuộc sống quảng đại, hy sinh, quên mình.

Nhưng để sự kết hợp ấy được xây dựng trên một nền tảng vững chắc, một sự hiểu biết về thân thể, cuộc đời của Ngài là một điều tuyệt đối cần thiết. Chúng ta chỉ có thể múc lấy sự hiểu biết ấy từ Kinh Thánh mà thôi.

Tại sao đọc Kinh Thánh trong gia đình và phải đọc Kinh Thánh trong gia đình như thế nào? Chúng tôi xin ôn lại đây vài nguyên tắc nền tảng của việc đọc Kinh Thánh trong gia đình.

2. Trong thánh lễ, sau một bài đọc trích từ Kinh Thánh, nhất là sau bài Tin Mừng, linh mục hay người đọc sách xướng lên: Đó là lời Chúa, và cộng đoàn đồng thanh tung hô Chúa. Với lời tung hô này Giáo Hội muốn nhắc nhở chúng ta rằng, Kinh Thánh chính là Lời Chúa. Mỗi khi chúng ta đọc hay nghe đọc Kinh Thánh, chúng ta nghe chính Thiên Chúa đang phán dạy.

Qua toàn bộ Kinh Thánh, Thiên Chúa mặc khải những chân lý cứu rỗi cho con người. Nói cách khác, qua Kinh Thánh, Thiên Chúa tự biểu lộ và thông ban chính mình cho con người. Với một đường lối khôn ngoan và một khoa sư phạm có tính tiệm tiến, từng bước, từng bước một Thiên Chúa đã kiên nhẫn tự bộc bạch chính mình cho con người. Cựu Ước hay lịch sử dân Do Thái chính là lời tỏ tình của Thiên Chúa.

Qua dòng lịch sử này, chúng ta thấy Thiên Chúa đến với con người, mời gọi, nài nỉ con người hầu kết thân với con người. Nhưng phải đợi cho tới Chúa Giêsu, khi thời gian đã tròn đầy, Thiên Chúa mới bày tỏ trọn vẹn bí mật của Ngài. Trong Chúa Giêsu, con người thấy được Đấng vô hình; trong Chúa Giêsu, con người thấy được trọn vẹn chân lý về Thiên Chúa.

Thế nhưng, Chúa Giêsu không chỉ là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, vì là con người, Ngài cũng chính là mặc khải về bí ẩn của con người. Thực tế, con người vốn là một bí ẩn đối với chính mình. Con người có thể múc cạn mọi hiểu biết về vũ trụ và thế giới quanh nó, nhưng mãi mãi nó vẫn là một bí ẩn đối với chính mình.

Con người bởi đâu mà ra? Con người sẽ đi về đâu? Tự sức mình con người sẽ không bao

giờ tìm được giải đáp thoả đáng cho những câu hỏi lớn ấy. Duy chỉ trong Chúa Giêsu con người mới tìm được giải đáp trọn vẹn. Chúa Giêsu, chính câu giải đáp cho bí ẩn của con người. Chỉ trong Ngài, con người mới biết được mình là ai, và sẽ đi về đâu.

Như vậy, Kinh Thánh là mặc khải của Thiên Chúa về mầu nhiệm của Ngài và cũng là một tỏ bày cho con người về bí ẩn của nó.

Qua suốt lịch sử của dân Do Thái trong Cựu Ước và qua Tân Ước, chúng ta tìm biết chân lý về con người vốn được sáng tỏ trong chính mầu nhiệm của Thiên Chúa.

3. Nhận thức được nội dung của Kinh Thánh như trên, chúng ta mới thấy rằng, đọc Kinh Thánh là đi tìm Thiên Chúa và tìm chính mình. Dung mạo Chúa Giêsu được các tiên tri loan báo trong Cựu Ước như được vẽ lại từng nét trong Tin Mừng cũng chính là lý tưởng sống của con người. Biết Chúa Giêsu, cũng là biết chính mình. Chỉ có một mẫu người duy nhất để khuôn rập theo, chỉ có một lý tưởng để đeo đuổi, chỉ có một con đường để sống xứng với phẩm giá con người, đó chính là Chúa Giêsu Kitô.

Thiên Chúa là tình yêu và Chúa Giêsu là hiện thân sống động của tình yêu ấy. Cho nên, sống như Chúa Giêsu là sống yêu thương. Cuộc sống yêu thương và hiến thân trọn vẹn của Chúa Giêsu là thể hiện hoàn hảo của ơn gọi làm người. Nên thánh trong bậc hôn nhân chính là sống tình yêu mà Chúa Giêsu đã thể hiện trong suốt cuộc đời Ngài. Đó cũng là nền tảng của đời sống hôn nhân và gia đình.

Con người không đi tìm và xây dựng một giá trị nào ngoài tình yêu. Để có thể xây dựng tình yêu ấy, các đôi vợ chồng cần phải đi lại từng bước chân của Chúa Giêsu. Từng bước, từng bước Kinh Thánh tỏ bày cho họ dung mạo của Chúa Giêsu và cách thể Ngài thể hiện tình yêu.

Vì Kinh Thánh là lời ngỏ của Thiên Chúa nên người ta sẽ không đọc Kinh Thánh như đọc bất cứ một tác phẩm nào khác. Lời của Thiên Chúa là lời hằng sống và bất diệt, nên mỗi khi ta đọc Kinh Thánh là lúc Thiên Chúa nói với chúng ta và đó cũng là lúc ta gặp gỡ Ngài. Do đó, đọc xong một đoạn Kinh Thánh, chúng ta phải dừng lại để tự hỏi Chúa muốn nói với ta điều gì qua đoạn Kinh Thánh đó? Với tư cách là vợ, là chồng, ta phải làm gì để phù hợp với lời của Chúa?

Chắc chắn, nếu thực sự lắng nghe tiếng Chúa trong Kinh Thánh, con người sẽ cảm nhận được những soi sáng cho đời sống mỗi ngày, nhất là trong quan hệ vợ chồng và đời sống gia đình.

4. Hai vợ chồng đọc Kinh Thánh với nhau, đó là cách đọc Kinh Thánh đặc biệt hữu ích. Khi tình yêu của hai người được củng cố bằng Lời Chúa, họ sẽ thắng vượt được mọi khó khăn trong gia đình. Ngoài ra, việc đọc Kinh Thánh trong gia đình, nhất là lúc cầu nguyện chung, sẽ là chất keo nối kết mọi người lại trong tình yêu Chúa và trong sự thông hiệp với nhau.

Nhờ thói quen nghe Lời Chúa, con cái sẽ hiểu biết Chúa Giêsu và tìm được những giá trị đích thực cho cuộc sống. Kinh nghiệm cho thấy, khi hai vợ chồng đọc Kinh Thánh với nhau mỗi ngày, con đường canh tân cá nhân và gia đình sẽ mở ra cho họ. Đó không chỉ là bí quyết nên thánh mà còn là chìa khóa của hạnh phúc gia đình. Bởi vì lời Chúa không bao giờ xuống trong một gia đình mà không mang lại hoa trái hạnh phúc cho gia đình đó.

VỀ MỤC LỤC

ẢNH HƯỞNG CỦA NẮNG TRÊN CƠ THỂ

Nắng là ánh sáng mang thêm sức nóng của mặt trời trực tiếp chiếu xuống. Bình thường thì nắng bức tăng dần từ sáng tới cao độ là trưa rồi giảm dần tới chiều và ban đêm.

Nhiệt độ trong không khí thường thấp hơn sức nóng mà ta cảm thấy vì ảnh hưởng của độ ẩm tương đối. Độ ẩm không khí càng cao ta càng cảm thấy nóng khó chịu hơn.

Cơ quan khí tượng đã lập ra một biểu đồ sức nóng (Heat Index Chart) trên đó có ghi

hiệt độ không khí và độ ẩm tương đối. Giao điểm đường nối của hai số này là nhiệt độ thực cảm thấy (Heat Index).

Thí dụ nhiệt độ đo trong không khí là 90 F, độ ẩm 80 thì sức nóng thật sự cảm thấy cao hơn, 113 độ F. Khi Heat Index dưới 90 độ F thì cơ thể còn chịu đựng được chứ lên trên 100 độ thì nhiều tai nạn do hơi nóng sẽ dễ dàng xảy ra.

Khi ta sống trong không gian quá nóng thì cơ thể sẽ có một số phản ứng để làm bớt nóng. Đó là:

Mạch máu giãn nở, máu dồn nhiều tới da khiến nhiệt phân tán đi. Các hạch mồ hôi hoạt động mạnh, mồ hôi tiết ra nhiều, bốc hơi làm giảm nhiệt trong cơ thể.

Khi nhiệt độ thay đổi mà các cơ chế trên không điều hòa thích nghi được hoặc khi có những nguy cơ tăng, giảm nhiệt khác thì một số bệnh liên quan tới sức nóng sẽ xảy ra. Các nguy cơ này có thể là:

* Yếu tố gây tăng nhiệt trong cơ thể gồm có: sự vận động của bắp thịt, lên kinh phong, nóng sốt do nhiễm trùng, vật vã cơ thể khi người ghiền thiếu ngủ cần sa bạch phiến hoặc do tác dụng của thuốc tâm thần.

* Yếu tố đưa đến suy yếu sự thoát nhiệt: tuổi cao, người quá mập mỡ giữ nhiệt, khô nước trong người, mặc quần áo bó sát, khi có bệnh tim, bệnh ngoài da hay do tác dụng của thuốc chữa bệnh tim, thuốc thông tiểu tiện.

Các bệnh do nắng gắt gây ra

Các tai nạn này thường xảy ra vào mùa hè khi khí trời vừa nóng vừa ẩm. Lý do là sự ẩm thấp của không khí trì hoãn bốc hơi trên da.

Người già và em bé thường hay bị hơn tuổi khác vì sức đề kháng với bệnh kém hữu hiệu. Riêng nữ giới dường như ít gặp rủi ro này hơn nam giới vì quý bà quý cô hiểu rõ khả năng chịu đựng cho nên sớm tránh né trước khi lâm nguy.

Tia nắng có thể xuyên qua lớp da không quần áo làm tổn thương cho các phân tử DNA, nhiễm thể của tế bào da. Tia cực tím của nắng gắt vào mùa Hè dễ làm da tổn thương, đưa tới mau già, ung thư da.

Sau đây là một số bệnh do nắng gắt gây ra:

1- Ban đỏ da

Phơi lâu trong nắng, da sẽ mẩn đỏ, ngứa. Tuyến mồ hôi bị tắc, nở to, bể vỡ tạo ra những mụn nước nhỏ trên da. Tiếp tục phơi nắng lâu hơn thì da sẽ bị viêm, đôi khi nhiễm độc.

Để tránh khó chịu này, cần mặc quần áo rộng che cả thân hình, tránh nắng quá độ.

Khi đã nổi ban, thoa và uống thuốc chống dị ứng như Bénéadryl hoặc bôi kem Caladryl. TRước đó, nên chườm khăn lạnh trên da để giảm ngứa rát.

2- Chuột rút

Trường hợp này xảy ra ngay sau khi hoạt động mạnh dưới trời nắng, đổ mồ hôi nhiều mà lại không uống nước có đủ chất muối để thay thế. Các bắp thịt lớn, như ở bắp chân, ở bụng sẽ co rút gây ra đau nhức mà ta gọi là chuột rút (Cramp).

Để tránh chuột rút, cần uống nước có pha muối sodium trong thời gian vận động.

Không nên dùng muối viên vì muối làm sót bao tử đồng thời nước vẫn chưa được thay thế.

3- Ngất xỉu

Hơi nóng có thể làm ngất xỉu vì mạch máu ngoại vi giãn nở, giảm lượng máu trở lại tim và lên não bộ đồng thời đổ mồ hôi nhiều đưa đến thiếu nước.

Để tránh rủi ro này, không nên phơi nắng quá lâu. Khi cảm thấy có thể bị xỉu thì di chuyển ngay vào chỗ có bóng mát và nhớ uống nhiều nước.

4- Kiệt sức

Nhiều nhà chuyên môn tin tưởng rằng kiệt sức sẽ đưa tới trúng cảm nhiệt (Heat stroke).

Người bị kiệt sức không có dấu hiệu thần kinh nhưng bị nhức đầu, chóng mặt, ói mửa, mệt mỏi, đau nhức các bắp thịt. Hơi nóng làm cơ thể mất nước, thiếu muối vì đổ mồ hôi quá nhiều.

Lực sĩ vận động cật lực, người lao động chân tay quá sức trong môi trường nóng bức mà lại không uống đầy đủ nước là hay bị kiệt sức vì nóng.

Ngoài ra, quý lão niên đang dùng thuốc lợi tiểu để trị cao huyết áp cũng thường hay bị rắc rối này.

Để tránh kiệt sức vì nắng, nên uống nhiều nước có muối và rời khỏi nơi nắng gắt ngay.

5- Trúng cảm nhiệt

Đây là một cấp cứu sinh tử, bệnh nhân cần được điều trị tức thì tại bệnh viện với các phương tiện hữu hiệu. Nếu chậm trễ, nạn nhân có thể bị thiệt mạng.

Trúng nhiệt (heat stroke) xảy ra khi cơ thể tiếp cận với sức nóng quá lâu mà bộ phận điều hòa thân nhiệt bị tràn ngập, không cáng đáng, thích nghi được với sức nóng.

Sau đây là một số yếu tố làm gia tăng nguy cơ trúng nhiệt:

a- Người cao tuổi, người đang bệnh hoạn suy nhược, người mập béo hoặc khi sống tĩnh tại trong căn phòng hầm hơi, nóng ẩm.

b- Trẻ em trúng cảm nhiệt khi ngồi trong xe hơi dưới ánh nắng gay gắt.

c- Khi ở trong nắng mà uống nhiều rượu, có bệnh tim, bị khử nước (dehydrated).

đ- Khi đang dùng một vài dược phẩm như thuốc chống dị ứng, thuốc chữa bệnh tâm thần, thuốc ngủ.

Dấu hiệu đầu tiên là bệnh nhân đổ mồ hôi rất nhiều (rồi một lúc sau lại ngưng), nhiệt độ tăng cao có khi tới 41° C, da nóng và khô, khó thở, tim đập nhanh, huyết áp giảm, tính tình cáu kỉnh, gầy gò, có ảo giác nghe nhìn các sự việc không có thật. Trường hợp nặng có thể đưa đến tổn thương não bộ, kinh phong, liệt bán thân, hôn mê, đôi khi chết.

Trong khi chờ đợi xe cấp cứu đưa đi bệnh viện, việc quan trọng tức thì là phải làm hạ nhiệt độ trong người nạn nhân:

a- Di chuyển họ vào nằm ở chỗ mát râm, cắt bỏ quần áo để máu huyết lưu thông và cơ thể thoát thoát.

b- Dội hay phủ khăn thấm nước lạnh lên cơ thể.

c- Hướng gió quạt vào người nạn nhân, nhất là nơi máu lưu thông nhiều như nách, háng, cổ, để phân tán hơi nóng.

đ- Nhiều chuyên viên khuyên không nên cho nạn nhân uống nước vào lúc này.

e- Không nên cho uống thuốc hạ nhiệt như Tylenol, Aspirin vì thuốc có thể gây thêm tổn thương cho lá gan.

Phòng bệnh hơn chữa bệnh

Kinh nghiệm thường khuyên phòng bệnh hơn chữa bệnh. Các rắc rối vì hơi nóng thường hay tái phát cho nên phòng ngừa lại càng quan trọng hơn.

Sau đây là một số dự phòng:

1- Nếu biết là sẽ phải làm việc dưới nắng gắt thì trước đó vài ngày tiếp xúc dần dần với nắng để cơ thể quen đi.

2- Không nên cố gắng quá sức mình khi làm việc trong trời nắng. Khi cảm thấy có triệu chứng rắc rối, ngưng công việc ngay và tránh vào chỗ bóng mát nghỉ ít phút cho khỏe.

3- Uống nhiều nước pha muối trong khi ở ngoài nắng;

4- Tránh nhiều cà phê, rượu vì những thứ này làm đi tiểu tiện nhiều khiến cơ thể mất nước;

5- Mặc quần áo rộng rãi thoải mái, vải xốp, màu nhạt để tránh giữ nhiệt và để thấm mồ hôi.

Vải ka ki màu xanh lơ là tốt vì nó phân tán chứ không hút sức nóng.

Tránh vải làm bằng hợp chất như nylon, polyester.

Mỗi khi áo ướt sũng mồ hôi thì thay áo khô ngay.

6- Đầu đội nón rộng vành, mắt mang kính râm.

8- Bôi kem chống nắng có độ bảo vệ cao (SPF 20 tới 30). Độ SPF càng cao, sự bảo vệ da càng lâu.

9- Du di thời khóa biểu làm việc, nhiều giờ vào buổi sáng và xế chiều; trưa nghỉ ngơi vài giờ vừa tránh nắng vừa dưỡng sức.

10- Không để trẻ em đợi trong xe dưới trời nắng dù đã xuống kính xe vì nhiệt độ trong xe có thể lên tới 65°C (150°F)

11- Tránh tập luyện cơ thể giữa buổi trưa vừa nóng vừa ẩm thấp.

Uống nhiều nước trước khi, trong khi và sau khi tập, chứ đừng đợi tới khi khát mới uống.

Khi đang bị nóng sốt, không tập luyện vì nhiệt độ sinh ra do sự vận động cơ bắp sẽ tăng nhiệt độ trong cơ thể.

12- Làm việc dưới nắng bức, lâu lâu nên nghỉ tay, vào bóng râm thư giãn một lúc, “uống ly chanh đường” uống ly nước lạnh cho “phé” mát rồi hãy tiếp tục.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức M.D.

Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

NHỎ VÀ TO Chuyện phiếm của Gã Siêu

Lâu rồi, gã có đọc một bài viết, hình như của Bs Phạm Hồng Quang trên báo Tuổi Trẻ Cười thì phải? Bài viết mang tựa đề “To và nhỏ”, đại khái như thế này:

"Ở một đất nước rất nhỏ, có một thủ đô rất to.

Trong thủ đô rất to, có những con đường rất nhỏ.

Trên những con đường rất nhỏ, có những biệt thự rất to.

Những biệt thự rất to, toàn của các cô vợ nhỏ.

Các cô vợ nhỏ là của các ông quan rất to.

Các ông quan rất to, có những chiếc cặp rất nhỏ.

Trong những chiếc cặp rất nhỏ, có các dự án rất to.

Các dự án rất to, nhưng mang lại hiệu quả rất nhỏ.

Hiệu quả rất nhỏ, nhưng thất thoát rất to.

Thất thoát rất to, nhưng tìm ra rất nhỏ.

Tìm ra rất nhỏ, nhưng xử lại rất to.

Xử rất to, nhưng kết quả rất nhỏ...

Tiếp nối bài viết trên, hôm nay gã cũng muốn tán một chút về đề tài to và nhỏ. Ngày xưa, dọc theo quãng đường từ thác Prenn lên Đà Lạt, gã thấy bên vệ đường có nhiều tấm bảng gỗ màu xanh với những hàng chữ, đại khái như:

- Phòng cháy hơn chữa cháy.
- Lửa cháy rừng điều tàn.

Thực vậy, chỉ cần một mẩu thuốc lá của một du khách bất cẩn ném xuống, là có thể tạo nên một đám cháy lớn, thiêu huỷ cả một cánh rừng, bởi vì ước vọng của tàn lửa là đốt cháy và đốt cháy không ngừng. Một đám cháy lớn đã khởi đi từ một tàn lửa nhỏ. Phải chăng đó cũng chính là quy luật của cuộc sống.

Phàm đã là người sống trong cuộc đời, thì ai cũng ước mơ. Và ước mơ nào thì cũng tốt đẹp và hoành tráng. Tuy nhiên, người ta lại thường hay quên mất rằng:

- Để ước mơ tốt đẹp và hoành tráng ấy trở thành sự thật, cần phải được bắt đầu bằng những việc nhỏ.

Bình thường, đời người là một chuỗi những việc nhỏ đan chen vào nhau. Nếu tấm vải tượng trưng cho cuộc đời, thì mỗi việc nhỏ chính là một sợi chỉ vô danh đã dệt nên tấm vải ấy. Không có những sợi chỉ, thì cũng chẳng có được tấm vải.

Hồi còn bé, gã đã say mê đọc truyện các thánh Tử đạo và mong ước một ngày nào đó mình sẽ đưa cổ ra cho "bọn quân dữ" chém một nhát, hay đưa thân ra cho chúng bắn một phát, thế là ngấm nhiên gã có tên trong sổ bộ các vị anh hùng tử đạo, được cả và thiên hạ mộ mến.

Thế nhưng, lớn lên một chút, gã nhận thấy mộng ước như vậy chỉ là điều viễn vông và hão huyền như đi trên mây trên gió, bởi vì hiện nay chuyện bắt bớ cấm cách một cách đẫm máu khó có thể xảy ra, và nếu có xảy ra, thì "bọn quân dữ" cũng sẽ thực hiện một cách rất tinh vi và khoa học, thậm chí đến cả quỷ thần cũng không lường nổi. Và hơn thế nữa, hành vi tử đạo chỉ là một kết quả đương nhiên của một cuộc sống trung thành với đức tin, bởi vì cây xiêu chiều nào sẽ đổ theo chiều ấy.

Nếu cuộc sống hôm nay đã khô khan nguội lạnh, đã bê tha tội lỗi, thì khi gian nan thử thách xảy đến, người ta sẽ khó lòng đứng vững trong đức tin, nếu không muốn nói rằng người ta sẽ dễ dàng bán Chúa như Giuđa, hay sẽ dễ dàng chối Chúa như Phêrô. Ai trung thành trong việc nhỏ, thì rồi mới sẽ trung thành trong việc lớn. Ai liên tục phản bội trong những việc nhỏ, thì rồi cũng sẽ phản bội trong việc lớn.

Như trên gã đã trình bày: Cuộc đời chỉ là một chuỗi dài những chuyện nhỏ được đan chen vào nhau. Những chuyện nhỏ này, có khi đem lại những tai hại to, nhưng cũng có khi đem lại những thành công lớn.

Trước hết là những chuyện nhỏ nhưng đem lại tai hại to.

Người ta thường bảo:

- Bé ăn cắp một trái trứng, thì lớn lên sẽ ăn trộm một con bò.

Không phải chỉ trong một sớm một chiều, mà người lương thiện bỗng trở nên kẻ tội phạm. Tiến trình phạm tội là cả một chuỗi dài những sai lỗi nhỏ mọn, để rồi kết thúc bằng việc sa vào vòng tội ác, huỷ diệt cả một cuộc đời.

Chẳng hạn một cậu bé học trò, lúc ban đầu trốn học theo bè bạn đi chơi. Trốn miết thành thói quen, rồi cuối cùng bị nhà trường đuổi và chính cậu cũng nản lòng, không còn theo kịp chương trình, đành phải bỏ dở việc học. Và thế là cánh cửa tương lai bị khép lại. Lỗi vào ngày mai của cậu bị tắc nghẽn.

Chẳng hạn một anh chàng ghiền xì ke ma túy, lúc ban đầu có thể chỉ là đơn giản nghe theo lời bạn bè rủ rê và mồi mọc. Chính chàng cũng thầm nghĩ trong bụng:

- Thử một lần cho biết mùi đời.
- Hút một điếu chỉ là chuyện nhỏ.

Thế rồi chàng trở thành con nghiện lúc nào cũng không hay.

Như viên bi rơi xuống trên một triền dốc. Nó cứ lăn mãi lăn hoài cho tới tận cùng con dốc mới thôi. Chàng lần lượt phạm hết tội ác này đến tội ác khác. Đã ghiền thì phải có tiền để mua thuốc. Và để có tiền thì chàng phải dối gạt cha mẹ, đánh đập vợ con, lừa đảo bạn bè, hay ăn trộm ăn cắp. Và rồi trong một giây phút mù quáng nào đó, chàng cũng sẵn sàng cướp của giết người, chỉ để kiếm tí tiền còm.

Nhất là trong lãnh vực tình yêu, chỉ vì những chuyện nhỏ, mà niềm hạnh phúc bị tiêu tan và gia đình bị đổ vỡ. Gã xin lược lật một vài kinh nghiệm nhỏ, được đăng tải trên báo Phụ Nữ, để chứng minh cho sự thật náo nùng và bi đát trên.

Kinh nghiệm thứ nhất, tính ham nhậu của chàng chỉ là chuyện nhỏ.

Chàng và nàng quyết định lấy nhau. Gia đình nàng phản đối vì chàng có sở thích lớn là... nhậu. Tính ham nhậu của chàng đã có từ thời sinh viên, khi hai người mới yêu nhau. Cứ cuối tuần là chàng và mấy người bạn cùng phòng ở ký túc xá lại ra quán bia hơi bên lề đường nhâm nhi vài lít. Nàng giận lắm vì chàng mãi lai rai quên cả cái hẹn với nàng.

Thậm chí trong lần ra mắt bên nhà vợ tương lai, chàng đã quên luôn việc cần phải tạo ra một hình ảnh chàng rể tốt vì chàng đã nhậu "tới bến" với hai người anh của nàng, khiến nàng phải gọi taxi đưa chàng về nhà.

Tuy nhiên, nàng vẫn hăng hái bênh vực:

- Nhân vô thập toàn. Làm người ai mà chẳng có những khuyết điểm. Kẻ này cờ bạc. Kẻ kia đèo bông bồ nhí, trong khi chàng tính tình trung thực, hiền thảo với cha mẹ và yêu thương nàng hết lòng. Chàng chỉ có một khuyết điểm tí tẹo là hay nhậu. Chuyện nhỏ như con thỏ. Chàng nhậu chỉ vì công việc, chỉ vì nể nang bạn bè.

Nàng tin rằng khi đã có vợ có con, kẻ vai gánh lấy trách nhiệm gia đình, chàng sẽ chia tay với ma men. Nhưng rồi cuộc tình của nàng đã kết thúc trong đổ vỡ cũng vì chuyện nhỏ này. Chính nàng đã phải khai trước toà án:

- Ngày nào chàng cũng say xỉn. Tiếp khách hàng cũng nhậu. Gặp bạn bè cũng nhậu. Đến ngày cuối tuần, không có lý do gì cũng nhậu, bằng cách gầy độ với mấy ông hàng xóm. Tôi buồn chán, nên có lần bông con về quê sáu tháng, chàng năn nỉ và thề bỏ rượu, tôi đã tha thứ và gia đình đoàn tụ. Sau đó, chàng vẫn chứng nào tật ấy và tôi không thể chịu đựng được nữa. Chuyện nhỏ bây giờ không còn nhỏ nữa mất rồi.

Kinh nghiệm thứ hai, tính hay ghen của nàng chỉ là chuyện nhỏ.

Chàng là nhân viên phòng kinh doanh nhà đất. Nàng là con gái rượu của một đại gia. Họ đến với nhau quả là môn đăng hộ đối, xứng đôi vừa lứa. Tuy nhiên, nàng chỉ có mỗi tội là... hay ghen.

Lúc bấy giờ, chàng cho là chuyện nhỏ. Mặc dù bực bội, nhưng đôi khi chàng lại cảm thấy hay hay, vì có yêu chàng, thì nàng mới ghen. Thành thử, chàng chẳng hề nghĩ tới việc chia tay, bởi vì sau mỗi lần chàng giận, nàng luôn năn nỉ xin chàng bỏ qua. Hơn thế nữa, nàng lại xinh đẹp, giỏi nội trợ, điều kiện gia đình quá tốt. Chàng nghĩ lấy nhau rồi nàng sẽ hiểu rõ chàng là người sống nghiêm túc, không lăng nhăng, lúc bấy giờ nàng sẽ không còn lý do gì để mà ghen.

Nhưng rồi cuộc hôn nhân của chàng cũng đã vội chết yểu khi chưa kịp "mừng tuổi lên hai", do chàng không chịu đựng nổi sự ghen tuông đến bệnh hoạn của nàng.

Thực vậy, ngày nào đi làm về, chàng cũng bị nàng “đánh hơi”, kiểm tra xem có mùi nước hoa, có vết son hay sợi tóc cô nào vương trên áo chàng hay không.

Chàng cũng bị nàng kiểm tra điện thoại xem đã gọi, đã nhắn tin cho những ai. Cô nào nằm trong danh sách “tình nghi”, liền bị nàng gọi điện thoại để điều tra và đe dọa không được đến gần chàng.

Điều làm chàng mệt mỏi nhất, đó là nàng còn hay bày trò tuyệt thực, đòi tự tử...mỗi khi chàng nổi cáu, mắng nàng vì tội ghen bóng ghen gió hay về nhà trễ. *(Dựa theo bài viết của Thuý Dương trong báo Phụ Nữ thứ ba, số ra ngày 19.1.2010).*

Các cụ ta ngày xưa thường bảo:

- Yêu nhau củ ấu cũng tròn,
Trái bồ hòn cũng ngọt.
- Yêu nhau cau bảy bổ ba,
Ghét nhau cay bảy bổ ra làm mười.
- Yêu nhau muôn sự chẳng nề,
Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.

Khi tình yêu còn mặn nồng, nhất là vào cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, thì những thói hư tật xấu chỉ là chuyện nhỏ. Thế nhưng, một khi đã bước vào hôn nhân và chung sống với nhau, nhất là khi tình yêu đang có những triệu chứng nhạt phai và giảm sút, thì những thói hư tật xấu ấy không còn là chuyện nhỏ nữa, nhưng đã trở thành chuyện lớn, nguyên nhân dẫn tới đổ vỡ, bởi vì đó chính là giọt nước cuối cùng làm tràn ly, đó chính là cọng rơm sau hết làm gãy cả cái lưng con lạc đà!

Kinh nghiệm thứ ba, dư luận cũng chỉ là chuyện nhỏ.

Chàng là một đại gia, goá vợ và có hai con. Nàng là một cô gái duyên dáng, giỏi giang, được nhiều chàng trai theo đuổi, nhưng cuối cùng nàng đã lên xe hoa để được chàng rước về dinh.

Mặc dù những người chung quanh đã xì xào bàn tán, nhưng nàng cho đó chỉ là chuyện nhỏ. Nàng hy vọng với tất cả thiện chí và những việc làm tốt lành của mình, nàng sẽ đánh tan được cái dư luận đầy ác ý ấy.

Vì thế, sau đám cưới, cả chàng lẫn nàng đều cố gắng thu xếp ổn thoả những mối liên hệ gia đình. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian ngắn mà thôi, sau đó nàng bắt đầu cảm thấy bị chao đảo, khi mà ngày nào cũng phải nghe những lời bóng gió:

- Làm vú em đáng có kinh nghiệm để mai mốt làm mẹ tốt hơn.
- Khỏi đau đẻ cũng có con nuôi.
- Chàng cưới nàng là để có người hầu hạ, chứ có yêu gì nàng đâu.

Còn hai đứa con, lúc nào cũng chê bai rằng:

- Dì không bằng mẹ ngày xưa.

Lúc đầu chàng còn cố gắng phân tích thiệt hơn cho nàng và dỗ dành con cái. Nhưng rồi sự việc cứ liên tục xảy ra theo chiều hướng xấu, khiến chàng đành phải buông xuôi. Có lần chàng đã nói với nàng:

- Thôi thì tùy em chọn lựa, muốn ở với anh nữa thì ở, bằng không thì cứ việc ra đi.

Câu nói ấy làm cho nàng đau đớn và nghiệm ra rằng:

- Những gì người khác nói đều chính xác. Chàng chỉ biết có con riêng và người vợ cũ mà thôi. (Dựa theo bài viết của Nghi Anh trong báo Phụ Nữ thứ sáu, số ra ngày 8.1.2010).

Thiết tưởng trong hoàn cảnh này, cả hai đều phải có can đảm gác bỏ ngoài tai những lời đàm tiếu, thậm chí còn phải...”ngồi xồm” trên cả dư luận nữa, nếu thấy rằng những lời đồn thổi ấy đều vô căn cứ, không đúng sự thật và chất đầy những ý đồ đen tối. Bởi vì:

- Dư luận thì vốn thường luận dư.
- Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo,
- Miệng không vành, miệng méo tứ tung.

Vì thế chó cắn mặc chó, đôi ta vẫn cứ tay trong tay cùng nhau sánh bước trong cuộc đời:

- Mặc người nói ngả nói nghiêng,

Ta đây vẫn vững như kiềng ba chân.

Những chuyện nhỏ chỉ hoàn thành được một cái lỗ bé như lỗ cua đào, nhưng nếu không kịp thời vít lại, thì khi mùa lụt đến, nó có thể làm vỡ cả một con đê. Và khi con đê đã vỡ, hậu quả thật khó mà lường nổi. Cũng giống một tàn thuốc lá rơi vãi có thể đốt cháy cả một khu rừng.

Tiếp đến là những chuyện nhỏ nhưng đem lại thành công lớn.

Đứng từ xa, gã thấy sa mạc thật mênh mông, nhưng đến gần thì cái mênh mông ấy được kết thành bởi muôn vàn hạt cát nhỏ. Đại dương thì bao la, nhưng cái bao la ấy được tạo nên bởi những cái gì, nếu không phải là bởi những giọt nước vô danh tiểu tốt!

Cũng vậy, đằng sau những thành công vẻ vang, đằng sau những cuộc đời rạng rỡ chính là những cố gắng âm thầm, chính là những nỗ lực liên tục. Hay nói cách khác, chính là những...chuyện nhỏ.

Chẳng hạn thánh nữ Têrêsa, một vị thánh nổi tiếng, mà người công giáo nào cũng biết đến. Cuộc sống của ngài chỉ kéo dài vồn vẹn được có hai mươi bốn tuổi đời trong bốn bức tường tu viện, không làm những phép lạ kỳ diệu, không có những lời giảng dạy hùng hồn và cũng không hy sinh cho đến giọt máu cuối cùng, trái lại thánh nữ chỉ âm thầm chu toàn những việc nhỏ trong nhà dòng. Thế nhưng, chính những việc nhỏ này đã làm cho ngài trở thành một vị thánh lớn trong Giáo Hội. Việc nhỏ nhưng thành công lớn.

Hẳn rằng nhiều lúc chúng ta cũng đã “tâm phục khẩu phục” những thiên tài trong lãnh vực này, hay trong phạm vi kia. Thế nhưng, cái thiên tài ấy, phần nhỏ do trời ban, còn phần lớn là do đã khổ công tập luyện, đã siêng năng học hỏi, như tục ngữ cũng đã nói:

- Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Phải chăng những tập luyện và học hỏi ấy chỉ là những chuyện nhỏ, nhưng chúng ta lại không có đủ kiên nhẫn để thực hiện cho đến cùng mà thôi.

Trong công việc làm ăn buôn bán cũng vậy. Những thương gia giàu có thuộc vào hàng “nứt đổ đổ vách”, những khuôn mặt tài phiệt cỡ lớn, khả dĩ làm lũng đoạn cả thị trường quốc tế, thế mà nhiều người trong số họ đã khởi đi từ thân phận nghèo túng, khổ rách áo ôm. Tiền bạc và gia sản của họ hôm nay, phần nhỏ do may mắn, nhưng phần lớn là do cần kiệm và chí thú làm ăn. Sở dĩ như vậy, vì họ luôn tâm niệm:

- Kiếm tha lâu cũng đầy tổ.
- Năng nhặt, chặt bị.
- Tích tiểu thành đại.

Họ đã phát lên, đã giàu to từ những tích lũy nhỏ.

Sau cùng, tình yêu và gia đình cũng không thoát khỏi quy luật chung này. Có người cho rằng:

- Chết cho người mình yêu, thì dễ hơn là sống với người mình yêu.

Bởi vì chết cho người mình yêu là một hy sinh lớn, nhưng lại không dễ gì xảy ra. Trong khi ấy, sống với người mình yêu liên tục đòi hỏi những hy sinh, tuy nhỏ nhưng lại kéo dài bằng cả cuộc đời.

Chẳng hạn bạn chiều đi làm về, thay vì ngồi đọc báo hay xem TV chờ cơm tối, chàng vội vào bếp phụ với nàng một tay. Việc làm tuy nhỏ, nhưng chắc chắn sẽ làm cho khuôn mặt của nàng thêm rạng rỡ và nụ cười của nàng thêm xinh.

Chẳng hạn vào sinh nhật của chàng, nàng bèn trở tài nữ công gia chánh, làm một bữa cơm thịnh soạn để chúc mừng chàng, cũng như để khoản đãi mọi người trong gia đình. Việc làm tuy nhỏ, nhưng sẽ đem lại cho chàng niềm vui lớn.

Chẳng hạn vào ngày phụ nữ quốc tế, chàng tặng cho nàng một bông hồng. Bông hồng chẳng đáng bao nhiêu, chỉ là chuyện nhỏ, nhưng sẽ để lại một dấu ấn kỷ niệm thật lớn, không bao giờ quên trong trái tim nàng.

Những việc làm và những hy sinh nhỏ này sẽ làm cho tình yêu thêm nồng thắm và được lớn lên. Với một tình yêu nồng thắm và được lớn lên như thế, người ta lại càng sẵn sàng chấp nhận những hy sinh cho nhau và vì nhau, đảm bảo cho một mái ấm ngập tràn hạnh phúc.

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; C
